

**KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hậu Giang năm 2023**

**Phần 1
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022; triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; với mục tiêu của năm 2022 là: “Tiếp tục thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, tập trung phục hồi sản xuất kinh doanh; ưu tiên phân bổ vốn, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh ứng dụng chuyển giao khoa học và công nghệ, các hoạt động văn hóa, an sinh xã hội; cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.”

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, sự chủ động điều hành của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh và sự chung sức, đồng lòng của các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, từ đó tình hình kinh tế - xã hội trong tỉnh được phục hồi nhanh và khởi sắc trên nhiều lĩnh vực.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Năm 2022, Nghị quyết của HĐND tỉnh Hậu Giang thông qua 18 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đến nay có 03 chỉ tiêu vượt kế hoạch (tốc độ tăng trưởng kinh tế; số doanh nghiệp có hoạt động và có kê khai thuế; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia), có 09 chỉ tiêu đạt trên 60% kế hoạch (GRDP bình quân đầu người; cơ cấu kinh tế; thu ngân sách trên địa bàn; nông thôn mới; dân số; y tế; lao động việc làm; tỷ lệ sử dụng nước sạch; tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được xử lý); 04 chỉ tiêu xét vào cuối năm (tỷ lệ đô thị hóa; tỷ lệ hộ nghèo; quốc phòng, an ninh), còn 02 chỉ tiêu đạt dưới 50% kế hoạch (giá trị sản xuất, kim ngạch xuất khẩu), cụ thể:

1. Lĩnh vực kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP đạt 11% (cùng kỳ là 5,99%, kế hoạch 8%), trong đó khu vực I tăng 4,49% (cùng kỳ là 2,33%, kế hoạch 3%); khu vực II tăng 26,26% (cùng kỳ là 9,46%, kế hoạch 16,89%); khu vực III tăng 5,03% (cùng kỳ là 6,85%, kế hoạch 6,33%); thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 10,11% (cùng kỳ là 2,84%, kế hoạch 5,9%).

(2) GRDP bình quân đầu người 58,37 triệu đồng, tăng 19% so với cùng kỳ, đạt 96,87% kế hoạch (cùng kỳ là 49 triệu đồng, kế hoạch 60,26 triệu đồng/năm).

(3) Cơ cấu kinh tế khu vực I: 22,73%, khu vực II: 29,94%, khu vực III: 38,79%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 8,54% (kế hoạch 25,63% - 26,67% - 38,1% - 9,6%), tỷ trọng của khu vực I đã giảm 2,3% so với cùng kỳ.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn theo giá hiện hành là 9.951 tỷ đồng, tăng 7,92% so với cùng kỳ, đạt 53,5% kế hoạch (kế hoạch 18.600 tỷ đồng).

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 3.126 tỷ đồng, đạt 68,82% dự toán Trung ương và đạt 65,13% dự toán HĐND tỉnh giao, bao gồm:

+ Thu nội địa là 2.786 tỷ đồng, đạt 68,92% dự toán Trung ương và đạt 64,79% dự toán HĐND tỉnh giao.

+ Thu thuế xuất nhập khẩu là 340 tỷ đồng, đạt 68% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao.

Tổng chi ngân sách địa phương là 4.565 tỷ đồng, đạt 59,13% dự toán Trung ương và đạt 57,39% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 2.543 tỷ đồng, đạt 78,65% dự toán Trung ương và đạt 79,42% dự toán HĐND tỉnh giao.

(6) Kim ngạch xuất khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ 314,12 triệu USD, tăng 7,81% so với cùng kỳ và đạt 40,9% kế hoạch (kế hoạch 768 triệu USD); kim ngạch nhập khẩu 218,76 triệu USD, tăng 12,59% so với cùng kỳ và đạt 75,43% kế hoạch (kế hoạch 290 triệu USD).

(7) Số doanh nghiệp có hoạt động và kê khai thuế 3.050 doanh nghiệp, tăng 335 doanh nghiệp so với cùng kỳ, vượt 3,39% kế hoạch (kế hoạch 2.950 doanh nghiệp).

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

(8) Dân số trung bình 730.000 người, đạt 99,93% kế hoạch (kế hoạch 730.500 người), trong đó: tỷ lệ tăng dân số trung bình -0,04%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 6‰.

(9) Tỷ lệ đô thị hóa theo kế hoạch là 29,7% (chỉ tiêu này được đánh giá vào cuối năm 2022).

(10) Tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 2022 là 6,42%, dự kiến cuối năm 2022 giảm còn 5,45% (chỉ tiêu này được đánh giá vào cuối năm 2022).

(11) Số lao động được tạo việc làm 9.805 người, tăng 0,24% so với cùng kỳ, đạt 65,37% kế hoạch (kế hoạch 15.000 lao động). Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64,38%, tăng 2,23% so với cùng kỳ, đạt 65,7% kế hoạch (kế hoạch 65%).

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 82,45%, tăng 1,39% so với cùng kỳ (tăng 02 trường), vượt kế hoạch.

(13) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 10,67% (kế hoạch 10,5%), giảm 0,2% so với cùng kỳ; số bác sĩ trên 10.000 người dân là 8,73 bác sĩ (kế hoạch 8,65 bác sĩ), tăng 0,42 bác sĩ so với cùng kỳ; số giường bệnh trên 10.000 người dân là 35,4 giường (kế hoạch 35,5 giường), tăng 0,4 giường so với cùng kỳ; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 85,56% (kế hoạch 92,81%), giảm 4% so với cùng kỳ.

(14) Công nhận 01 xã nông thôn mới, nâng tổng số xã nông thôn mới lên 35/51 xã, chiếm tỷ lệ 68,63% tổng số xã, tăng 01 xã so với cùng kỳ; công nhận thêm 02 xã nông thôn mới nâng cao, lũy kế đến nay có 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, tăng 02 xã so với cuối năm 2021, số tiêu chí bình quân toàn tỉnh là 17,5 tiêu chí/xã.

3. Lĩnh vực tài nguyên, môi trường

(15) Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch đạt 96,5% (kế hoạch 97%), tăng 1% so với cùng kỳ, đạt 50% kế hoạch. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt 83,3%, đạt 60% kế hoạch (kế hoạch 83,5%).

(16) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý 89%, tăng 2% so với cùng kỳ, đạt 50% kế hoạch (kế hoạch 90%).

4. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

(17) Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2022; công tác huấn luyện, diễn tập đúng tiến độ, đạt chất lượng cao; giáo dục quốc phòng, an ninh đúng đối tượng.

(18) Đảm bảo được an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường các giải pháp kiềm chế sự gia tăng của tội phạm và đảm bảo được trật tự an toàn giao thông.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN TỪNG LĨNH VỰC

1. Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, thực hiện mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, tập trung phục hồi sản xuất kinh doanh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện “nhiệm vụ kép” vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội, nỗ lực phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đạt kết quả cao nhất; đã ban hành Công văn số 311/UBND-NCTH ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc triển khai thực hiện Chương trình tín dụng chính sách theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, Công văn số 285/UBND-NCTH ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới; tiếp tục hướng dẫn và triển khai thực hiện lộ trình mở cửa lại du lịch, vận tải, các ngành dịch vụ giải trí, văn hóa, nghệ thuật gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh. Kết quả có 3.022 doanh nghiệp/hộ kinh doanh và 481.456 lượt người nhận hỗ trợ, với tổng kinh phí trên 886 tỷ đồng. Lĩnh vực hỗ trợ tín dụng thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội được quan tâm, từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến nay, đã giải ngân 12.248 món vay có lãi suất cho vay trên 6%/năm với tổng số tiền đã giải ngân là 315 tỷ đồng. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được hỗ trợ phục hồi như miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, giảm tiền điện cho doanh nghiệp, người dân.

Theo kết quả báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố ngày 27 tháng 4 năm 2022, tỉnh Hậu Giang đạt 63,8 điểm, tăng 0,69 điểm so với năm 2020, xếp thứ 38 so với cả nước, tăng 01 bậc so với năm 2020 và xếp thứ 9 so với khu vực đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Trong 10 chỉ số thành phần PCI năm 2021 thì có đến 05 chỉ số thành phần đã có sự cải thiện về mặt điểm số so với năm 2020 như: gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, chi phí không chính thức, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, đào tạo lao động. Chỉ số thành phần gia nhập thị trường của tỉnh Hậu Giang có sự cải thiện đáng kể trong năm 2021, từ vị trí 51/63 vươn lên vị trí 2/63. Tuy nhiên, có 5 chỉ số thành phần giảm điểm so với năm 2020: chỉ số tính minh bạch; chi phí thời gian; chỉ số cạnh tranh bình đẳng; chỉ số về thiết chế pháp lý và an ninh trật tự; trong đó, có sụt giảm đáng kể về thứ hạng

của chỉ số thành phần cạnh tranh bình đẳng và tính năng động của chính quyền tỉnh, từ đồng hạng 2/63 giảm xuống hạng 45/63 và 23/63. Tỉnh cũng đã công bố bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành tỉnh và cấp huyện (DDCI) tỉnh Hậu Giang năm 2021. Nhìn chung, qua các chỉ số cạnh tranh năm 2021, tỉnh Hậu Giang có nhiều cố gắng cải thiện môi trường đầu tư. UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị đánh giá, phân tích từng chỉ số còn thấp và đề ra các giải pháp cụ thể để từng ngành, từng địa phương tiếp tục nâng cao chỉ số PCI trong năm 2022.

Đã đầu tư dự án Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý và phát triển doanh nghiệp, với mục tiêu: tạo lập cơ sở dữ liệu trực tuyến phục vụ tra cứu, nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh; là kênh thông tin nhằm giúp các cơ quan chức năng chuyển tải các thông tin về chủ trương, cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ tương tác giữa người dân và chính quyền. Từng bước số hóa các lĩnh vực, dữ liệu để phục vụ nhu cầu tra cứu, nghiên cứu của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, đến nay dự án đã đi vào vận hành.

Để tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút, hỗ trợ đầu tư trong và ngoài nước vào địa bàn tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư; tổng hợp, tư vấn, hướng dẫn, cung cấp và thông tin về thu hút đầu tư trên địa bàn nhanh chóng, kịp thời, chính xác, thống nhất cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh Hậu Giang do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban.

Tỉnh chuẩn bị tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư năm 2022 với chủ đề “Doanh nghiệp đến, Hậu Giang vui”. Tổ chức Tuần lễ thúc đẩy chuyển đổi số phát triển kinh tế vùng năm 2022 tại Trung tâm Hội nghị tỉnh với 50 - 60 gian hàng, có từ 200 - 300 đại biểu tham dự, gồm ứng dụng khoa học công nghệ hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp; chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, khách sạn, nhà hàng...; tổ chức các hội thảo, mỗi hội thảo có từ 50 - 100 đại biểu tham dự, gồm Hội thảo: “Tiềm năng và cơ hội đầu tư phát triển vào lĩnh vực Công nghiệp”, “Tiềm năng và cơ hội đầu tư phát triển vào lĩnh vực Nông nghiệp”, “Tiềm năng và cơ hội đầu tư phát triển vào lĩnh vực Đô thị”, “Tiềm năng và cơ hội đầu tư phát triển vào lĩnh vực Du lịch”, “Xúc tiến đầu tư lĩnh vực công nghệ thông tin”. Tổ chức trưng bày các sản phẩm đặc trưng, khai trương, khởi công, khánh thành một số công trình. Qua Hội nghị, nhằm quảng bá các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư của tỉnh để lựa chọn các doanh nghiệp tiềm năng thực hiện các dự án. Tạo các điều kiện để các tổ chức, nhà đầu tư, doanh nghiệp, cơ quan quản lý thiết lập quan hệ hợp tác, liên kết xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, đặc

biệt là mở rộng mối quan hệ hợp tác giữa tỉnh với các nhà đầu tư. Xúc tiến thương mại, du lịch, giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tạo điều kiện để các nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước tham gia tiếp cận các dự án trọng điểm, tìm hiểu các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư. Tạo điều kiện cho các nhà quản lý, nhà khoa học, nhà đầu tư gặp gỡ, trao đổi về công tác quản lý nhà nước, cơ chế chính sách, môi trường đầu tư, tìm giải pháp phù hợp thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Về thu hút đầu tư trong nước: toàn tỉnh thu hút được 10 dự án đầu tư trong nước, với số vốn đầu tư là 3.721 tỷ đồng, tăng 21,1% so với cùng kỳ, tạo việc làm cho 4.250 lao động. Đối với các dự án chậm tiến độ, đã thu hồi 06 chủ trương đầu tư với tổng số vốn 398 tỷ đồng. Lũy kế từ trước đến nay, toàn tỉnh có 320 dự án đầu tư, với tổng mức đầu tư 169.739 tỷ đồng, trong đó: có 250 dự án ngoài khu, cụm công nghiệp, với tổng số vốn là 20.263 tỷ đồng; 66 dự án trong khu công nghiệp, với tổng số vốn là 149.142 tỷ đồng và 04 dự án trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang, với tổng số vốn là 332 tỷ đồng.

Về phát triển doanh nghiệp: toàn tỉnh có thêm 412 doanh nghiệp thành lập mới, với tổng số vốn đăng ký là 2.758 tỷ đồng, tăng 13% về số doanh nghiệp và tăng gấp 2,8 lần về số vốn đăng ký so với cùng kỳ, bình quân quy mô vốn của một doanh nghiệp khoảng 6,7 tỷ đồng. Số doanh nghiệp có hoạt động và kê khai thuế đến nay là 3.050 doanh nghiệp, tăng 335 doanh nghiệp so cùng kỳ (cùng kỳ là 2.715 doanh nghiệp), vượt 3,39% kế hoạch năm, bên cạnh đó có 138 doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động, tăng 51% so với cùng kỳ (cùng kỳ là 91 doanh nghiệp), có 64 doanh nghiệp giải thể, tăng 10% so với cùng kỳ (cùng kỳ là 58 doanh nghiệp), lý do tạm ngừng do kinh doanh không hiệu quả, các doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động tập trung phần lớn thuộc lĩnh vực xây dựng và thương mại.

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): từ đầu năm đến nay không cấp mới dự án FDI, thu hồi 05 dự án với số vốn là 81,3 triệu USD, điều chỉnh tăng vốn cho 01 dự án (tăng 10.000 USD). Lũy kế từ trước đến nay, toàn tỉnh có 24 dự án FDI, với tổng số vốn đăng ký 617,4 triệu USD.

Về công tác vận động và quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO): từ đầu năm đến nay toàn tỉnh đã tiếp nhận 09 dự án, giảm 11 dự án so với cùng kỳ, tổng mức tài trợ khoảng 10,4 tỷ đồng, giảm 73,3 tỷ đồng so với cùng kỳ, trong đó vốn đối ứng của tỉnh là 0,2 tỷ đồng. Lũy kế từ trước đến nay, toàn tỉnh đã tiếp nhận 262 chương trình, dự án vốn NGO, với tổng mức tài trợ là khoảng 389 tỷ đồng.

Về thu hút nguồn vốn ODA: Tỉnh tiếp tục triển khai 04 dự án chuyển tiếp của năm 2021, bao gồm: (1) Dự án Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh; (2) Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSat) tỉnh Hậu Giang; (3) Dự án mở rộng và nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Vị Thanh; (4) Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Hậu Giang. Tổng số vốn ODA trong năm 2022 là 249,402 tỷ đồng. Lũy kế từ trước đến nay, toàn tỉnh có 33 dự án vốn ODA, tổng mức đầu tư là 4.616 tỷ đồng, trong đó vốn ODA 78%, vốn đối ứng là 22%.

2. Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp, thủy sản, cây ăn trái gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế hợp tác

Tiếp tục thực hiện Chương trình số 02/CTr-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh về hành động phát triển nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang 5 năm 2021 - 2025 (Chương trình số 02/CTr-UBND); đồng thời, điều chỉnh, bổ sung Chương trình số 02/CTr-UBND cho phù hợp thực tiễn (UBND tỉnh đã ban hành Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2022 về điều chỉnh, bổ sung Chương trình số 02/CTr-UBND), lĩnh vực nông nghiệp tiếp tục được cơ cấu lại, lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp đã đạt mức tăng trưởng 4,49% (cùng kỳ 2,33%, kế hoạch là 3%), đây là điểm sáng và là mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm qua.

Vụ lúa Đông Xuân 2021 - 2022: Toàn tỉnh xuống giống được 76.626 ha, đạt 100,5% kế hoạch, giảm 0,5% (bằng 395 ha) so với cùng kỳ. Các giống lúa sử dụng chủ yếu là: OM18, Đài thơm 8, RVT, OM5451, ST24, IR50404. Tỷ lệ diện tích sử dụng giống xác nhận chiếm 94,3%, tăng 3% so với cùng kỳ. Năng suất đạt 7,78 tấn/ha, giảm 0,47% (bằng 0,37 tạ/ha), sản lượng đạt 596.228 tấn, giảm 0,98% (bằng 5.928 tấn) so với cùng kỳ. Nguyên nhân năng suất giảm do trong thời gian thu hoạch lúa thời tiết không thuận lợi, đã xảy ra mưa lớn kéo dài nhiều ngày gây đổ ngã diện tích lúa Đông Xuân trong giai đoạn trổ chín đến thu hoạch. Nhìn chung, tình hình tiêu thụ lúa Đông Xuân trên địa bàn tỉnh khá thuận lợi, không xảy ra tình trạng tồn đọng, nông dân bán lúa rất thuận lợi do giá lúa trên thị trường tăng nên thương lái và doanh nghiệp đẩy nhanh thu mua lúa cho người dân, có khoảng 31 công ty/doanh nghiệp liên kết sản xuất và bao tiêu lúa với diện tích là 16.695 ha/20.000 hộ tham gia¹. Giá lúa trung bình một số giống: OM 18, Đài thơm 8, OM 5451 có giá dao động từ 5.700-5.900 đồng/kg (tăng từ 200 - 300 đồng so với đầu vụ); RVT 7.000 - 7.100, ST24 có giá từ 7.500 - 7.800 đồng/kg (tương đối ổn định so với cùng kỳ).

¹Liên kết bao tiêu sản phẩm: có khoảng 31 doanh nghiệp, cụ thể: Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An, Công ty TNHH MTV Đình Tuấn An, Công ty Cổ phần giống cây trồng Miền Nam, Công ty Lương thực Sông Hậu, Doanh nghiệp tư nhân Bùi Bằng, Tập Đoàn Lộc Trời, Công ty MTV Tỉnh Nghĩa liên kết với HTX Tấn Tú, HTX Nhật Quang Nông, Công ty TNHH Thiện Phát,... liên kết sản xuất và bao tiêu lúa với diện tích là 18.000 ha với 20.000 hộ tham gia. Bên cạnh đó, một số loại cây ăn trái khác như chanh không hạt, măng cầu xiêm cũng được doanh nghiệp bao tiêu hoặc ký hợp đồng ghi nhớ với nông dân.

Vụ lúa Hè Thu xuống giống 75.500 ha, đạt 100% kế hoạch, tăng 3% so với cùng kỳ. Các giống được trồng chủ yếu tập trung 03 giống thuộc nhóm giống chất lượng cao là OM5451, OM 18, Đài Thơm 8, chiếm trên 90%, đã thu hoạch được 5.646 ha, ước năng suất trung bình 6,4 tấn/ha.

Cây mía đã xuống giống 3.842 ha, đạt 96% kế hoạch và giảm 23% so với cùng kỳ (tương đương 1.167 ha), tập trung chủ yếu ở huyện Phụng Hiệp, thành phố Ngã Bảy, hiện mía đang trong giai đoạn sinh trưởng và phát triển tốt.

Cây rau màu các loại: diện tích gieo trồng được 16.161 ha, tăng 16,35% so với cùng kỳ (bằng 2.271 ha), đạt 78,4% kế hoạch, trong đó bắp 1.800 ha. Thu hoạch 15.000 ha (bắp 1.500ha), sản lượng 187.500 tấn.

Cây ăn trái: tổng diện tích cây ăn trái toàn tỉnh đạt 43.810 ha, tăng 2.123 ha so với cùng kỳ, đạt 97,4% kế hoạch, sản lượng đạt 499.296 tấn, đạt 92,5% kế hoạch. Trong đó: Trong đó cây có múi là 12.892 ha, xoài 3.130 ha, mít 8.890 ha, măng cầu 690 ha, khóm 3.022 ha, Chanh không hạt 2.772 ha, còn lại cây ăn trái khác 15.200 ha. Hiện nay, nông dân đang có xu hướng chuyển sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế như mít, sầu riêng,....

Về lĩnh vực chăn nuôi, công tác phòng, chống dịch bệnh được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo. Tổng đàn heo 143.320 con, tăng 15,2% (tương đương 18.888 con) so với cùng kỳ, đàn trâu 1.424 con, giảm 5,7% so với cùng kỳ, đàn bò 3.684 con, tăng 2,1% (tương đương 75 con) so với cùng kỳ, đàn gia cầm 4,34 triệu con, giảm 0,83% (tương đương 36,4 ngàn con) so với cùng kỳ, trong đó, đàn gà có 1,68 triệu con, tăng 2,17% (tương đương 35,82 ngàn con). Nhìn chung, tình hình phát triển chăn nuôi hiện nay tăng so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do ít dịch bệnh, giá cả biến động theo hướng tăng, người chăn nuôi có lợi nhuận nên đầu tư tái đàn, mở rộng quy mô sản xuất.

Công tác trồng rừng sản xuất và bảo vệ rừng tiếp tục được quan tâm, các địa phương thực hiện tốt kế hoạch tái cơ cấu lâm nghiệp, duy trì độ che phủ rừng 3%, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được đảm bảo.

Tổng diện tích nuôi thủy sản ước được 5.049 ha (cá tra 93,93 ha, cá thát lát 58,11 ha, lươn 6.046 m³,...), đạt 58,4% kế hoạch (8.650 ha) và tăng 2,5% so với cùng kỳ (4.926,5 ha). Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 28.421 tấn (cá tra 12.673,6 tấn, cá thát lát 497,8 tấn tăng 27%, lươn 209,6 tấn tăng 5,4%...), đạt 34,2% so kế hoạch (83.000 tấn) và đạt 102,7% so với cùng kỳ (27.669 tấn). Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng là 26.985 tấn, sản lượng khai thác nội địa 1.436 tấn. Hiện tại, người dân mở rộng diện tích nuôi cá thát lát và lươn vì đem lại thu nhập tương đối ổn định và đây là hai sản phẩm chủ lực của tỉnh. Nuôi lươn theo tiêu chuẩn “Sạch” xuất khẩu đang là hướng đi được nông dân, Hợp tác xã (HTX), doanh nghiệp trong tỉnh áp dụng, hiện trên địa bàn tỉnh đang có một doanh nghiệp liên kết với nông dân nuôi lươn đạt yêu cầu về chất lượng để chế biến cung cấp cho các hệ thống siêu thị trong nước và xuất khẩu.

Về xây dựng nông thôn mới: trong 6 tháng đầu năm 2022, các địa phương đã tập trung thực hiện các tiêu chí còn thấp, công nhận thêm 01 xã nông thôn mới (xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy), nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến nay là 35/51 xã, đạt 68,6%; công nhận thêm 02 xã nông thôn mới nâng cao (xã Trường Long Tây và xã Long Trị A), lũy kế đến nay có 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Đại Thành, Tân Thành, Thạnh Xuân, Hòa Tiến, Trường Long Tây, Thuận Hưng, Long Trị A), số tiêu chí bình quân toàn tỉnh là 17,5 tiêu chí/xã.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được nhân rộng ở các xã, đến nay toàn tỉnh đã công nhận 105 sản phẩm OCOP, tăng 59 sản phẩm so với cùng kỳ (trong đó: 48 sản phẩm 4 sao; 57 sản phẩm 3 sao; 01 sản phẩm thăng hạng từ 3 sao lên 4 sao) với 49 chủ thể đăng ký tham gia (trong đó: 06 Công ty; 11 HTX; 32 cơ sở, hộ kinh doanh); có 02 sản phẩm thăng hạng từ 4 sao lên đủ điều kiện dự thi sản phẩm OCOP 5 sao của Trung ương (đã gửi hồ sơ đăng ký dự thi).

Thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Hậu Giang về quy định chính sách khuyến khích đầu tư; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, đến nay tỉnh đã có Quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thịt heo cho 01 HTX chăn nuôi với tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ là 4,074 tỷ đồng, hỗ trợ 01 dự án (Dự án Đầu tư sản xuất, chế biến nông, thủy sản và phân vi sinh (lần 1) do Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao Hậu Giang đầu tư).

Chiến dịch giao thông nông thôn - thủy lợi và bảo vệ môi trường nông thôn năm 2022 được các địa phương đẩy mạnh.

Tình hình hạn, mặn năm nay trên địa bàn tỉnh ở mức độ thấp, độ mặn cao nhất đo được tại huyện Long Mỹ là 6‰ tăng 1,2‰ so với cùng kỳ, thành phố Vị Thanh 2,16‰ giảm 5,54‰; huyện Châu Thành 0,13‰ giảm 1,27‰ so với cùng kỳ. Về sạt lở, đông lốc xảy ra 03 điểm sạt lở (huyện Châu Thành). Tổng chiều dài sạt lở 94 m, diện tích mất đất 572 m²; ước tổng thiệt hại 406 triệu đồng; Đông lốc làm sập 06 căn nhà, tốc mái 23 căn, ước thiệt hại 173 triệu đồng. Tổng thiệt hại từ đầu năm đến nay là 579 triệu đồng.

Hiện tại, Tỉnh đã và đang triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT) tỉnh Hậu Giang thuộc nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới.

Kinh tế hợp tác tiếp tục phát triển, đã thành lập mới 11 HTX, giải thể 01 HTX. Toàn tỉnh hiện có 236 HTX với 6.781 thành viên, 11.637 lao động (trong đó, lĩnh vực nông nghiệp có 204 HTX với 5.632 thành viên), tăng 11 HTX so với cùng kỳ; thành lập 03 liên hiệp HTX, tăng 3 liên hiệp HTX so với cùng kỳ.

3. Sản xuất công nghiệp - xây dựng, đầu tư công

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch tỉnh Hậu Giang, giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo (Nghị quyết số 04-NQ/TU) và Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 phê duyệt Phương án phát triển Cụm công nghiệp, thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời, đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quy hoạch phát triển khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, GRDP lĩnh vực công nghiệp tăng 30,81%, đây là bước khởi sắc của công nghiệp do có sự đóng góp của Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Tỷ trọng ngành công nghiệp trong cơ cấu kinh tế đã tăng từ 21,26% cùng kỳ năm trước lên 25,52%.

Trong những tháng gần đây, lĩnh vực sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có nhiều dự án mới đi vào hoạt động, Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 14,04% so với cùng kỳ (cùng kỳ 13,9%). Trong đó: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò động lực tăng trưởng của toàn ngành công nghiệp với mức tăng 16,14%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 512,5% (do Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 mới đi vào hoạt động từ đầu năm đến nay); ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 14,11%. Một số ngành có mức tăng trưởng cao hơn mức tăng chung của toàn ngành so với cùng kỳ như: chế biến thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản tăng 26,83%; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản tăng 18,09%; sản xuất đồ uống tăng 29,60%; sản xuất trang phục tăng 45,26%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 28,90%... Nhìn chung, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đang phục hồi và tăng trưởng trở lại, đây là những ngành chủ lực, đóng góp giá trị sản xuất rất lớn trong toàn ngành. Đặc biệt, Tỉnh đang ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông - thủy sản có lợi thế cạnh tranh và sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ như sản xuất trái cây đóng hộp, chế biến trà măng cầu, chế biến cá thác lát,..., các sản phẩm này có khả năng xuất khẩu và giải quyết được nhiều việc làm, mang đến thu nhập cho người dân.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh có mức tăng trưởng khá như: sản xuất tôm đông lạnh (tăng 26,3%), sản xuất thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (tăng 18%), sản xuất bia đóng chai (tăng 12%), sản xuất nước uống có vị hoa quả (tăng 38%), sản xuất quần áo bảo hộ lao động (tăng 84%), sản xuất giày dép các loại (tăng 7,30%), sản xuất xi măng đen, sản xuất giấy và bì giấy các loại, ...

Nguyên nhân ngành công nghiệp tăng mạnh là do tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát tốt, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã ký thêm được nhiều hợp đồng với một số thị trường mới như: Trung Quốc, Hồng Kông, Phi-líp-pin, Thái Lan và một số nước thành viên EU. Bên cạnh đó, tăng một phần là do Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 mới đầu tư hoàn thành và đi vào hoạt động nên đã làm giá trị sản xuất tăng cao so với cùng kỳ.

Các dự án năng lượng mặt trời và điện gió đang được các nhà đầu tư tiếp cận, UBND tỉnh đang đề nghị Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung các dự án điện mặt trời với tổng công suất 900MW và các dự án điện gió với tổng công suất 350MW tại tỉnh Hậu Giang vào Quy hoạch điện VIII giai đoạn 2021 - 2025.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, các khu, cụm công nghiệp đã tiếp và làm việc với 17 nhà đầu tư đến tìm hiểu đầu tư. Toàn tỉnh có 02 khu công nghiệp và 09 cụm công nghiệp, với tổng diện tích là 1.101 ha; thu hút được 114 dự án, có 77 dự án đi vào hoạt động, tổng mức đầu tư của các dự án là 77.599 tỷ đồng và 3.803 triệu USD. Tỷ lệ lấp đầy của 02 khu công nghiệp là 80%, giải quyết việc làm cho trên 36.000 lao động. Tỉnh có 09 cụm công nghiệp, với tổng diện tích là 609 ha; trong 6 tháng đầu năm 2022, thu hút được 41 dự án, có 24 dự án đi vào hoạt động; với tổng vốn thu hút đầu tư là 3.693 tỷ đồng, thu hút được 5.578 lao động, tỷ lệ lấp đầy bình quân theo diện tích cụm công nghiệp được thành lập là 53,03%.

Về hoạt động ngành xây dựng: giá trị sản xuất tăng 5,32% so với cùng kỳ, đạt 45,7% kế hoạch. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch luôn được chú trọng. Công tác phát triển đô thị tiếp tục phát triển, đến nay tỷ lệ đô thị hóa đạt 29%. Hiện nay, UBND huyện Châu Thành và Châu Thành A đang hoàn thiện Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Theo Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hậu Giang, trong năm 2022, Tỉnh sẽ triển khai 72 dự án phát triển nhà ở thương mại, với quy mô sử dụng đất gần 966,18 ha được phân bố trên các địa bàn trong tỉnh. Trong đó, huyện Châu Thành có 13 dự án (273,41 ha); huyện Châu Thành A có 06 dự án (25,19 ha); huyện Phụng Hiệp 07 dự án (60,94 ha); huyện Vị Thủy 07 dự án (118,75 ha); thị xã Long Mỹ 12 dự án (115,28 ha); thành phố Ngã Bảy 14 dự án (164,27 ha); thành phố Vị Thanh 13 dự án (208,35 ha). Ngoài ra, có 10 dự án đầu tư tạo quỹ

đất sạch với quy mô khoảng 84,23 ha và 09 dự án nhà ở xã hội với quy mô khoảng 52,87 ha.

Các dự án nhà ở xã hội đang phát triển, đã triển khai 06 dự án (Dự án nhà ở xã hội Thiên Lộc; Dự án nhà ở xã hội thấp tầng liền kề tại Phường V, thành phố Vị Thanh; Dự án Khu nhà ở cán bộ công nhân vận hành Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1; Dự án Nhà ở cho người có thu nhập thấp tại phường Thuận An, thị xã Long Mỹ; Dự án Nhà ở cho chuyên gia và công nhân của Công ty TNHH Giấy Lee&Man; Dự án Khu nhà ở xã hội tại ấp Mái Dầm, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy).

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội toàn tỉnh huy động được 9.951 tỷ đồng, tăng 7,92% so với cùng kỳ, đạt 53,5% kế hoạch.

Về đầu tư công, UBND tỉnh đã chủ động triển khai lộ trình của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Kiểm soát chặt chẽ các kế hoạch điều chỉnh dự án đầu tư công, triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm 2022, đáp ứng vốn đối ứng cho các dự án ODA, NGO. Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2022 là 3.281 tỷ đồng, ước giá trị giải ngân đạt 45%, thấp hơn 7% so cùng kỳ. UBND tỉnh tham mưu Tỉnh ủy thành lập 10 Tổ công tác chỉ đạo giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 tỉnh Hậu Giang.

4. Phát triển thương mại, dịch vụ

Ngành dịch vụ vừa phải trải qua nhiều tác động trực tiếp từ làn sóng dịch COVID-19 lần thứ 4, hiện nay, nhiều hoạt động dịch vụ, thương mại đã hoạt động trở lại trong điều kiện thích ứng linh hoạt, an toàn với tình hình mới. Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành dịch vụ chỉ tăng 5,03% so cùng kỳ (cùng kỳ là 6,85%), đạt 49,1% kế hoạch, ảnh hưởng nhiều nhất là lĩnh vực ăn uống, lưu trú và vận tải. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng và doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành thực hiện được 25.742 tỷ đồng, tăng 15,1% so cùng kỳ, đạt 59,9% kế hoạch. Bình quân mức tiêu dùng của mỗi người dân đã tăng lên đạt 5,8 triệu đồng/tháng, tăng 13% so với cùng kỳ (cùng kỳ là 5,1 triệu đồng).

Quá trình phục hồi phát triển sau đại dịch COVID-19 của ngành bán lẻ trên địa bàn vẫn giữ được đà tăng trưởng cao so với cùng kỳ. Các nhóm hàng chủ yếu đóng góp vào mức tăng trưởng chung là: nhóm lương thực thực phẩm chiếm tỷ trọng 36,1%, tăng 14,7%, xăng dầu các loại chiếm 25,5%, tăng 87,7% và một số nhóm hàng hóa khác có mức tăng 16,8%. Các nhóm mặt hàng khác như hàng may mặc, vật liệu xây dựng, các đồ dùng trang thiết bị gia đình đang từng bước có dấu hiệu tăng trưởng trở lại. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành chỉ tăng 0,83% so với cùng kỳ.

Tiếp tục hỗ trợ dán tem các sản phẩm trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các sản phẩm OCOP và các sản phẩm xuất khẩu. Tính đến nay có 16 sản phẩm được

truy xuất nguồn gốc, tổng số tem đã cấp và các đơn vị đã đăng ký thực hiện là: 522.000 tem.

Tỉnh tập trung kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng thương mại nông thôn, trong đó đặc biệt là kêu gọi đầu tư vào hệ thống cửa hàng tiện lợi, tiện ích, hệ thống cửa hàng Bách Hóa Xanh tại các địa bàn vùng sâu nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân. Tập trung đưa các sản phẩm chủ lực của tỉnh lên sàn thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm. Ngành chủ quản đã hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp tạo tài khoản, đăng ký bán hàng trên các trang thương mại điện tử như: Voso, Postmart để doanh nghiệp quảng bá và tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa hiệu quả tại nhiều địa phương trên cả nước. Đến nay, đã hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX và chủ thể OCOP đăng ký tài khoản để bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử: Voso và PostMart. Cụ thể, Voso đã đăng được 32 đơn vị với 76 sản phẩm, trong đó 58 sản phẩm đạt chuẩn OCOP và PostMart đã đăng 47 đơn vị với 89 sản phẩm, trong đó 54 sản phẩm đạt chuẩn OCOP.

Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương triển khai thực hiện đề án hỗ trợ 20 phần mềm ứng dụng giải pháp bán hàng thông minh cho 20 cửa hàng bán lẻ trên địa bàn tỉnh.

Ngành chức năng đã tổ chức thực hiện nhiều hoạt động xúc tiến thương mại nhằm giới thiệu, quảng bá cho các nông sản, sản phẩm OCOP tỉnh Hậu Giang thông qua các kỳ Hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh, Hội nghị kết nối cung - cầu, giao thương giữa các tỉnh, thành phố bằng nhiều hình thức trực tiếp và trực tuyến, xây dựng và xuất bản 1000 quyển ấn phẩm xúc tiến thương mại bằng 5 thứ tiếng như: Anh, Nhật, Hàn, Trung Quốc và Việt Nam để quảng bá giới thiệu sản phẩm. Trưng bày quảng bá tại các điểm bán hàng ở thành phố: Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ và Phú Quốc. Ngoài ra, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, CSSX đưa các sản phẩm OCOP vào các hệ thống siêu thị lớn (CoopMart, BigC, Vinmart...). Thời gian qua, đã tổ chức kết nối với các siêu thị bán lẻ hiện đại đưa các sản phẩm vào siêu thị như: Coop Mart, Vin Mart, Bách hóa xanh, Siêu thị Satraful ..., mỗi tháng khoảng 150 tấn sản phẩm các loại.

Công tác quản lý thị trường được tăng cường, chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm 2022 tăng ổn định ở mức 2,4% so với cùng kỳ (cùng kỳ là 2,16%).

Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2022, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trực tiếp, ủy thác và các dịch vụ đại lý chi trả ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được 532,87 triệu USD, tăng 9,72% so với cùng kỳ, đạt 50,37% kế hoạch (kế hoạch 1.058 triệu USD). Trong đó: xuất khẩu 314,12 triệu USD, tăng 7,81%

so với cùng kỳ, đạt 40,9% kế hoạch; nhập khẩu 218,76 triệu USD, tăng 12,59% so với cùng kỳ, đạt 75,43% kế hoạch.

Hoạt động kinh doanh vận tải của các cơ sở trên địa bàn trong thời gian qua có sự phục hồi mạnh mẽ. Giá trị doanh thu qua các tháng đều tăng cao. Các cơ sở hoạt động kinh doanh vận tải và kho bãi đang được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp và mở rộng quy mô hoạt động để phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp và người dân trong và ngoài tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2022, đã vận chuyển được 2,9 triệu tấn hàng hóa, bằng 85,4% so với cùng kỳ và 16 triệu lượt hành khách, bằng 86% so với cùng kỳ. Các dịch vụ khác như logistics, bưu chính - viễn thông, ngân hàng, quảng cáo, bảo hiểm,... ít bị tác động hơn và vẫn phát triển ổn định.

5. Tài chính, thuế, ngân hàng

UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, các địa phương triển khai đồng bộ, đầy đủ các giải pháp thu ngân sách nhà nước ngay từ đầu năm; tập trung phân tích, rà soát từng khoản thu, sắc thuế, nhằm đánh giá nguyên nhân tác động để khai thác tốt các nguồn thu tiềm năng; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, chống thất thu thuế và xử lý nợ đọng thuế gắn với cải cách thủ tục hành chính thuế.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 3.126 tỷ đồng, đạt 68,82% dự toán Trung ương và đạt 65,13% dự toán HĐND tỉnh giao, bao gồm:

+ Thu nội địa là 2.786 tỷ đồng, đạt 68,92% dự toán Trung ương và đạt 64,79% dự toán HĐND tỉnh giao.

+ Thu thuế xuất nhập khẩu là 340 tỷ đồng, đạt 68% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao.

Tổng chi ngân sách địa phương là 4.565 tỷ đồng, đạt 59,13% dự toán Trung ương và đạt 57,39% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 2.543 tỷ đồng, đạt 78,65% dự toán Trung ương và đạt 79,42% dự toán HĐND tỉnh giao.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, ngành Ngân hàng đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và nông dân trong tỉnh tiếp cận nguồn vốn tín dụng với lãi suất và thời hạn hợp lý, hỗ trợ thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án trọng điểm của Chính phủ và địa phương trong điều kiện sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng của dịch COVID-19. Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn trong 6 tháng đầu năm 2022 được 17.948 tỷ đồng, tăng trưởng 5,3% so với cuối năm 2021, đạt 76,71% kế hoạch. Vốn huy động đáp ứng được 55,8% cho hoạt động tín dụng. Tổng dư nợ cho vay trên địa bàn 32.147 tỷ đồng, tăng trưởng 8,75% so với cuối năm 2021, đạt 62,5% kế hoạch. Trong thời gian qua, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tốt công tác kiểm soát nợ xấu, nợ xấu được kiểm soát ở mức an toàn theo mục tiêu đề ra (thấp hơn 3%/tổng dư nợ). Tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn

2021 - 2025 thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

6. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân được quan tâm chỉ đạo sâu sát. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh đã triển khai đầy đủ, kịp thời tất cả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế về phòng, chống dịch COVID-19 trong toàn hệ thống chính trị và toàn dân, tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh vẫn nằm trong tầm kiểm soát, dịch bệnh mới không xuất hiện, không có dịch lớn xảy ra.

Tỉnh triển khai có hiệu quả và kịp thời các giải pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai tốt công tác quản lý và điều trị F0 tại nhà. Công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 kịp tiến độ theo quy định của Bộ Y tế. Số ca mắc COVID-19 giảm so với những tháng đầu năm.

Bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng giảm so với cùng kỳ. Trong 6 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 08 ca bệnh sốt xuất huyết, giảm 38 ca so cùng kỳ, không có trường hợp tử vong; bệnh tay - chân - miệng ghi nhận 10 ca mắc mới, giảm 301 ca so cùng kỳ, không có trường hợp tử vong; riêng bệnh sởi và các bệnh truyền nhiễm khác không có ca mắc mới.

Công tác khám, chữa bệnh đã có bước chuyển biến tích cực; nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao đã được thực hiện, chất lượng chuyên môn y tế các tuyến đã từng bước được nâng lên. Có sự chuyển biến rõ rệt về phong cách, thái độ phục vụ người bệnh, cùng với việc xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, tăng cường công tác quản lý các dịch vụ thuê ngoài và các dịch vụ phi y tế đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, tăng tỷ lệ hài lòng của người bệnh. Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường, với nhiều biện pháp quyết liệt nên chưa xảy ra các trường hợp ngộ độc thực phẩm.

Tỷ lệ Trạm y tế xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; có 8,73 bác sĩ trên 10.000 người dân, tăng 0,4 bác sĩ so với cùng kỳ; có 35,4 giường bệnh trên 10.000 người dân, tăng 0,4 giường so với cùng kỳ; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 10,67%, giảm 0,2% so với cùng kỳ; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 85,56% dân số, giảm 2,83% so với cùng kỳ.

7. Giáo dục, đào tạo và ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ

Tỉnh đẩy mạnh triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đến nay, tổng số

trường học đạt chuẩn quốc gia là 263/319 trường, đạt tỷ lệ 82,45% (tăng 02 trường so với cùng kỳ). Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong các trường học trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn tổ chức dạy học học kỳ II, năm học 2021 - 2022, triển khai Bộ đề thi tham khảo Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sẵn sàng chuẩn bị cho tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia năm 2022, số lượng thí sinh đăng ký dự thi là 6.590 thí sinh, giảm 249 thí sinh so với cùng kỳ.

Hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) của tỉnh tiếp tục được quan tâm, nhiều ứng dụng KH&CN được người dân đón nhận và đã đi vào thực tế sản xuất, góp phần nâng cao giá trị cho các loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã và đang áp dụng cơ chế đặt hàng thực hiện nhiệm vụ KH&CN, nhiệm vụ được triển khai mới đều có địa chỉ ứng dụng, các kết quả sau nghiên cứu được đưa vào ứng dụng thực tế, đáp ứng được yêu cầu phát triển của các ngành, địa phương và góp phần phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Ngành KH&CN đã xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; triển khai thực hiện kiểm tra việc chấp hành quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2; hàng đóng gói sẵn theo định lượng và kiểm tra chất lượng thép, xăng dầu lưu thông trên địa bàn tỉnh; thực hiện dán tem công tơ tổng cột đo xăng dầu; tham gia phối hợp tốt với các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực KH&CN.

Hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ tiếp tục được triển khai theo kế hoạch. Tổ chức Hội đồng KH&CN xét duyệt 01 dự án², nghiệm thu 03 đề tài³, chuyển giao kết quả nghiên cứu 05 đề tài, dự án⁴ về các sở, ngành triển khai ứng dụng.

8. Văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông

² Xét duyệt: Dự án “Sản xuất thử nghiệm than sinh học từ lục bình kết hợp sản xuất phân hữu cơ bằng các phương pháp khác nhau và ứng dụng trong mô hình sản xuất nông nghiệp”.

³ Nghiệm thu: (1) Thực trạng và giải pháp phát triển nguồn lợi thủy sản tự nhiên tại Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng; (2) Xác định tiềm năng sản xuất điện mặt trời tỉnh Hậu Giang; (3) Phát triển phần mềm hệ thống giám sát và cảnh báo sớm hệ thống rừ ro dịch bệnh phục vụ cho ngành nông nghiệp tỉnh Hậu Giang.

⁴ Chuyển giao: (1) Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý, sử dụng bền vững đất nông nghiệp tỉnh Hậu Giang; (2) Xây dựng mô hình tư vấn học đường bậc trung học của tỉnh Hậu Giang; (3) Duy trì, phát triển và xây dựng nhãn hiệu gà Tàu Vàng Hậu Giang; (4) Nghiên cứu tẩy giun định kỳ cho học sinh tiểu học sau can thiệp ở tỉnh Hậu Giang năm 2017-2018; (5) Đánh giá tiềm năng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ở Hậu Giang: hiện trạng và giải pháp đến năm 2030.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động phục vụ các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương bằng hình thức phù hợp, thiết thực, bám sát các sự kiện, ngày lễ lớn của đất nước, hoạt động của lãnh đạo tỉnh và những vấn đề quan tâm của người dân, tuyên truyền có hệ thống và hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trọng tâm tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đưa Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp vào cuộc sống; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chủ động phòng, chống dịch COVID-19, ứng phó biến đổi khí hậu, hạn, mặn,...; khôi phục phát triển kinh tế, duy trì xã hội ổn định và tạo sự đồng lòng của người dân cùng vượt qua khó khăn.

Tổ chức Hội thi Nghệ thuật quần chúng các Câu lạc bộ văn hóa nghệ thuật tiêu biểu tỉnh Hậu Giang năm 2022. Tham gia và đạt được các thành tích cao tại các cuộc liên hoan văn hóa, văn nghệ⁵.

Về phong trào thể dục thể thao: Tổ chức thành công giải Quần vợt AGRIBANK mở rộng tỉnh Hậu Giang năm 2022; tổ chức xong các môn giai đoạn 1 và giai đoạn 2 Đại hội thể dục thể thao tỉnh Hậu Giang lần thứ IX năm 2022⁶; tổ chức thành công 02 giải cấp tỉnh, 01 lớp tập huấn trọng tài cấp quốc gia. Tỉnh có 07 vận động viên (VĐV) được triệu tập vào Đoàn thể thao Việt Nam tham dự Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 (SEA Games 31) được tổ chức tại Việt Nam (Điền kinh: 03 VĐV, Bi sắt: 03 VĐV, Judo: 01 VĐV), kết quả đạt được 3 huy chương vàng (HCV) và 1 huy chương bạc (HCB); có 2 trọng tài (Bắn cung: 01, Kickboxing: 01) được Tổng cục Thể dục thể thao triệu tập tham gia làm nhiệm vụ tại SEA Games 31. Tham gia 12 giải thể thao thành tích cao, kết quả đạt 35 huy chương các loại (08 HCV, 09 HCB, 18 huy chương đồng).

Du lịch Hậu Giang đang từng bước khởi sắc hơn so với những tháng cuối năm 2021 nhưng vẫn còn chậm. Một số cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đã mở cửa đón khách dịp lễ 30/4 và 1/5, tuy nhiên vẫn còn một số cơ sở đóng cửa để sửa chữa và thêm một số dịch vụ mới; nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đối mặt với tình trạng thiếu hụt nhân sự có chuyên môn nghiệp vụ sau dịch. Việc đưa vào khai thác sản phẩm Tàu du lịch Xà No; homestay Mương Đình tại ấp Nhơn Phú 1, xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A vào thời điểm trước Tết

⁵ Tham gia Liên hoan nghệ thuật Đờn ca tài tử; Không gian Đờn ca tài tử trong khuôn khổ Liên hoan Đờn ca tài tử quốc gia lần thứ III - Cần Thơ năm 2022, từ ngày 06 -11/4/2022. Kết quả đạt: 01 Huy chương vàng (HCV) và 02 Huy chương bạc (HCB) tiết mục (HCB Không gian Đờn ca tài tử; HCB chương trình dự thi Đờn ca tài tử); Bằng khen của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bằng khen UBND thành phố Cần Thơ.

⁶ Gồm 9 môn: Billiards, Kéo co, Đẩy gậy, Đá cầu, Việt dã, Bóng bàn, Cầu lông, Cờ tướng, Cờ vua. Tham dự có 875 vận động viên (VĐV), phục vụ gần 11.000 lượt người xem.

Nguyên đán Nhâm Dần 2022 đã mang đến cho du lịch Hậu Giang một sự khác biệt, mới mẻ, hấp dẫn khách trong và ngoài tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh đón 160.775 lượt khách tham quan du lịch, đạt 46% kế hoạch, trong đó khách quốc tế là 2.235 lượt (đạt 45% kế hoạch), tổng thu từ du lịch ước đạt khoảng 73 tỷ đồng (đạt 49% kế hoạch). Hoạt động cấp phép: công nhận hạng 01 cơ sở lưu trú du lịch; 01 cơ sở đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; cấp 01 giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa. Tổ chức thành công Đại hội Hội đầu bếp tỉnh Hậu Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2022 - 2024.

Ngành Văn hóa, thể thao và du lịch đã phối hợp các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin cho tư vấn để thực hiện đăng ký sở hữu trí tuệ cho các logo và biểu tượng Bé Khóm theo Đề án Tạo dựng hình ảnh tỉnh Hậu Giang; hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký bản quyền cho các mẫu biểu tượng Hậu Giang theo đề nghị của đơn vị tư vấn. Tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết Cụm năm 2021 và ban hành Báo cáo kết quả hợp tác, liên kết phát triển du lịch năm 2021 của Cụm hợp tác, liên kết phát triển du lịch phía Tây ĐBSCL. Tham gia: Ngày hội Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 17 năm 2021 và Hội chợ Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; gian hàng tại Hội chợ mua sắm Tết trực tuyến trong khuôn khổ sự kiện Tết Việt tại Thành phố Hồ Chí Minh; gian hàng Hội chợ du lịch tại Cần Thơ bằng hình thức trực tuyến năm 2022; Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ tại Cần Thơ,...Ra mắt các ấn phẩm “Đặc sản và các sản phẩm OCOP”, “Âm thực cá Thát Lát”, “Âm thực Khóm Cầu Đúc”, “Postcard ảnh đẹp Hậu Giang” lên website du lịch Hậu Giang.

Bưu chính viễn thông của tỉnh tiếp tục phát triển, quản lý chặt chẽ công tác báo chí, xuất bản, phát thanh - truyền hình, thông tin đối ngoại. Triển khai phủ sóng 5G thí điểm tại thành phố Vị Thanh. Ký kết Thỏa thuận công tác phối hợp quản lý tần số vô tuyến điện năm 2022 giữa Trung tâm Tần số vô tuyến điện Khu vực IV và Sở Thông tin và Truyền thông (TTTT). Ban hành Biên bản thỏa thuận giữa Sở TTTT với Viettel Hậu Giang, Viễn thông Hậu Giang, Trung tâm Mạng lưới MobiFone Miền Nam về chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022. Đã tổ chức 01 Hội nghị tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp bưu chính, viễn thông. Hỗ trợ UBND thành phố Ngã Bảy triển khai kế hoạch bố cấp viễn thông, cấp truyền hình trả tiền trên địa bàn thành phố Ngã Bảy năm 2022. Đến nay toàn tỉnh đạt mật độ 101 thuê bao điện thoại/100 dân, tăng 7,2 thuê bao so cùng kỳ; số thuê bao internet băng thông rộng đạt 15,7 thuê bao/100 dân, tăng 2,3 thuê bao so với cùng kỳ.

Lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin: Tỉnh đang triển khai các nội dung công việc thuộc dự án Xây dựng Chính quyền điện tử và đô thị thông minh

tỉnh Hậu Giang theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh.

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2022, việc đầu tư, phát triển hạ tầng mạng lưới, công tác bảo đảm an toàn an ninh và chất lượng dịch vụ trong hoạt động bưu chính, viễn thông được các doanh nghiệp quan tâm triển khai, thực hiện. Một số ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử bước đầu có những kết quả tích cực như Hệ thống quản lý văn bản, Hậu Giang App, Cổng dịch vụ công trực tuyến,...; đồng thời, đã góp phần cải thiện chỉ số cải cách hành chính của tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về thông tin, báo chí, xuất bản đã góp phần quan trọng để định hướng công tác tuyên truyền phù hợp, sát thực với nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội trên địa bàn tỉnh.

9. Đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tỉnh ủy, UBND tỉnh chăm lo Tết cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, công nhân, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022. Trong đó, toàn tỉnh đã tổ chức họp mặt, thăm và tặng 238.425 phần quà cho người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách - xã hội khác với tổng kinh phí 106 tỷ đồng. Mức quà cơ bản là 500.000 đồng/phần. Ngoài ra, Tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa khác nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022⁷.

Tiếp tục giải quyết hỗ trợ chính sách cho người lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (Nghị quyết số 68/NQ-CP), Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng

7. Thăm, tặng 4.814 phần quà cho các Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Thương binh, Bệnh binh, người nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, gia đình người có công thuộc hộ nghèo và các gia đình chính sách với tổng số tiền 2.488 triệu đồng.

Bàn giao và đưa vào sử dụng 08 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo gặp khó khăn về nhà ở (mỗi căn 50 triệu đồng) với số tiền 400 triệu đồng; tặng 6.789 phần quà (mỗi phần 0,5 triệu đồng) cho hộ nghèo với số tiền 3.394,5 triệu đồng.

Tổ chức Họp mặt, tặng 100 phần quà cho 70 gia đình chính sách, người có công và 30 hộ nghèo trên địa bàn thành phố Vị Thanh với tổng số tiền 80 triệu đồng.

Đi thăm, chúc Tết, tặng quà 06 đơn vị: Trường Dạy trẻ khuyết tật tỉnh; Nhà nuôi trẻ mồ côi Hoa Mai Vị Thanh; Nhà nuôi trẻ mồ côi Hoa Mai Cần Thơ (Châu Thành A); Trung tâm Công tác xã hội tỉnh; Trung tâm Cai nghiện thành phố Cần Thơ; Trung tâm Công tác xã hội thành phố Cần Thơ với số tiền 44 triệu đồng.

Chúc thọ, mừng thọ 46 người cao tuổi tròn 100 tuổi với số tiền 72.400.000 đồng. Riêng đối với 690 người cao tuổi tròn 90 tuổi, Tỉnh đã ủy quyền UBND các huyện, thị xã, thành phố thay mặt lãnh đạo Tỉnh đi thăm, tặng quà với số tiền 484.455.000 đồng; đồng thời chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tùy theo tình hình thực tế của địa phương tổ chức đi thăm, chúc thọ, mừng thọ 12.949 người cao tuổi tròn 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi với số tiền 3.884,7 triệu đồng.

Đi thăm, chúc Tết, tặng 282 phần quà với số tiền 148,8 triệu đồng đối với gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có người tử vong và trẻ em mồ côi do dịch bệnh COVID-19;...

Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, Tỉnh đã giải quyết hồ sơ hỗ trợ chính sách theo Nghị quyết số 68/NQ-CP với 4.988 doanh nghiệp/hộ kinh doanh và 235.469 người với số tiền trên 344 tỷ đồng. Thực hiện Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, toàn tỉnh đã hỗ trợ cho 4.128 người với số tiền là 3.783 triệu đồng và hỗ trợ cho 6.330 hộ nghèo gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19 với số tiền 6.330 triệu đồng.

Chỉ số đào tạo lao động (trong chỉ số PCI năm 2021) đã tăng từ 5,78% lên 6,1% (tăng từ hạng 53 lên hạng 24). Tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho hơn 150 thanh niên và người lao động tại huyện Long Mỹ. Tổ chức 13 Phiên giao dịch việc làm cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp với 910 người tham dự, giới thiệu việc làm cho hơn 400 thanh niên, bộ đội xuất ngũ, học sinh sắp hoàn thành chương trình học lớp 12. Thực hiện thỏa thuận và giao kết hợp đồng hỗ trợ tuyển dụng lao động đối với 22 lượt doanh nghiệp đã hỗ trợ giới thiệu, cung ứng được 4.771 lao động.

Triển khai các hoạt động hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025, đến nay số đơn hàng chờ xuất cảnh là 173 người, đã xuất cảnh 50 người. Tổ chức tập huấn cán bộ nguồn và hệ thống cộng tác viên về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài thuộc các huyện: Châu Thành A, Long Mỹ, Phụng Hiệp và thị xã Long Mỹ với 287 đại biểu tham dự. UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch tuyển chọn lao động tỉnh Hậu Giang đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc theo hình thức hợp tác giữa các địa phương của hai nước; đồng thời, tổ chức ký kết hợp tác cung ứng lao động thời vụ trong lĩnh vực nông nghiệp giữa tỉnh Hậu Giang và huyện Cheorwon, tỉnh Gangwon Hàn Quốc.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm và tạo việc làm mới cho 9.805 lao động, đạt 65,37% kế hoạch, tăng 0,24% so với cùng kỳ. Đào tạo nghề cho 4.650/6.500 lao động (các Trường Cao đẳng tuyển sinh mới và các Trung tâm tuyển sinh đào tạo thường xuyên), đạt 71,5% kế hoạch, tăng 0,14% so với cùng kỳ. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64,38%, tăng 2,23% so với cùng kỳ.

Đầu năm 2022, toàn tỉnh có 12.989 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 6,45% và có 7.840 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 3,89% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025⁸.

Lĩnh vực người có công với cách mạng được quan tâm, trợ cấp thường xuyên cho 37.025 người có công với cách mạng với kinh phí trên 61 tỷ đồng. Thực hiện trợ cấp hàng tháng cho 210.702 lượt đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền trên 109 tỷ đồng. Đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà Mẹ Việt Nam anh hùng đối với 04 trường hợp, khảo sát hiện trạng nhà ở, đời sống của các Mẹ Việt Nam anh hùng để nhận chăm sóc, phụng dưỡng các Mẹ có hoàn cảnh khó khăn đến cuối đời. Các địa phương đang triển khai đồng bộ các chính sách, chương trình giảm nghèo.

Các giải pháp nâng cao nhận thức và năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu được chỉ đạo và thực hiện khá tốt. Tỉnh đã triển khai thực hiện các dự án, đề án phục vụ thiết thực cho công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu; đã thực hiện các thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công bố công khai quy hoạch sử dụng đất các công trình, dự án trọng điểm, giải phóng mặt bằng giao đất theo quy định. Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đạt 99,9%, tình trạng tranh chấp đất đai giảm so với cùng kỳ.

Các chương trình, dự án về xử lý rác thải được triển khai trong cộng đồng, các địa phương đã triển khai nhân rộng mô hình thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình trong xây dựng xã nông thôn mới.

Các địa phương tiếp tục triển khai Đề án Hậu Giang xanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức thực hiện hoàn thành công tác quan trắc môi trường năm 2022. Nhiều chỉ tiêu quan trọng về môi trường đạt kết quả tích cực, tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch đạt 96,5%, tăng 1% so với cùng kỳ, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt 83,3%, tăng 0,7% so với cùng kỳ, tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý đạt 89%, tăng 2% so cùng kỳ. Các địa phương đã triển khai nhiều dự án ứng phó với biến đổi khí hậu như Hồ nước ngọt, đê bao, thủy lợi, dự án kè chống sạt lở.

10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng lãng phí, xây dựng chính quyền

⁸. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 và Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Qua kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh có 4.419 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,19% và có 4.933 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 2,45%; kết quả Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025, toàn tỉnh có 12.936 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 6,42% và có 7.790 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 3,87%.

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm, các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh đã tiếp 951 lượt với 619 công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, giảm 304 lượt và giảm 388 người so với cùng kỳ, với 588 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Nội dung tiếp công dân, khiếu nại chủ yếu liên quan đến việc thực hiện về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại các dự án, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tranh chấp đất đai, nhà và tài sản.

Tiếp nhận 731 đơn, trong đó: tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền là 341 đơn, đã giải quyết 303 đơn, đạt tỷ lệ 88,9%. Tổng số đơn tố cáo là 06 đơn, đã giải quyết 5/6 đơn, đạt tỷ lệ 83,3%. Tổng số đơn phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền là 85 đơn, đã giải quyết 83/85 đơn, đạt tỷ lệ 97,6%.

Nhìn chung 06 tháng đầu năm 2022, các cuộc thanh tra được triển khai sớm và đồng đều hơn. Nội dung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm. Qua công tác thanh tra, đã kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những mặt còn hạn chế của các đơn vị, đưa công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực từng bước đi vào nề nếp.

Các cấp, các ngành tập trung giải quyết khá kịp thời các khiếu nại, tố cáo, góp phần giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Số đơn thuộc thẩm quyền đã được giải quyết 90,5%, cao so với kế hoạch (kế hoạch 90%) và cao hơn so với cùng kỳ (6 tháng đầu năm 2021 là 89,7%), công tác thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật được thực hiện nhanh hơn. Trong quá trình giải quyết, các cấp, các ngành và người có thẩm quyền giải quyết thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đặc biệt là công tác tổ chức đối thoại với người khiếu nại bảo đảm công khai, dân chủ, phản ánh đầy đủ tình tiết, bản chất vụ việc để làm cơ sở giải quyết vụ việc một cách khách quan, đúng quy định pháp luật. Chất lượng hoạt động Đoàn Công tác liên ngành giải quyết khiếu nại, tố cáo không ngừng được nâng lên. Các kết luận, văn bản, quyết định giải quyết được theo dõi, đôn đốc thực hiện kịp thời từ đó hạn chế thấp nhất các vụ việc quá hạn.

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định pháp luật. Thực hiện tốt công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền pháp luật và các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng. Qua thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

Công tác cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh từng bước ổn định và hoạt động có hiệu quả; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, nghỉ hưu, nghỉ việc và xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật; tổ chức thi nâng ngạch, thăng hạng chuyên viên lên chuyên viên chính và cán sự lên chuyên viên năm

2022; thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm theo Kế hoạch được phê duyệt. Triển khai Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh thành lập thị trấn Tân Long thuộc huyện Phụng Hiệp, thị trấn Đông Phú thuộc huyện Châu Thành, thị trấn Xà Phiên thuộc huyện Long Mỹ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025.

Công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh ngày càng hoàn thiện, tiếp tục phát huy và đạt được những kết quả khả quan, với chỉ số cải cách hành chính năm 2021 xếp thứ 27/63 tỉnh, thành phố, tăng 1 bậc so với năm trước. Các đơn vị, tổ chức đều quan tâm và chủ động trong thực hiện cải cách hành chính. Đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân đúng thời gian quy định. Tỉnh đã chỉ đạo cấp huyện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả theo mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công cấp huyện. Trung tâm hành chính công cấp huyện đã góp phần giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, thuận tiện và rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định. 20% số lượng thủ tục hành chính được giải quyết theo nguyên tắc “4 tại chỗ” là tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả tại bộ phận một cửa. 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được nhập và thực hiện thông qua hệ thống một cửa, một cửa điện tử; 100% dịch vụ công được hỗ trợ, giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 30% số thủ tục hành chính thực hiện việc trả kết quả điện tử.

Hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật được các cơ quan chức năng tiến hành thường xuyên, gắn với việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và công tác hòa giải cơ sở, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ và Nhân dân.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách của tỉnh đã được các ngành quan tâm, thực hiện, các ngành đã rà soát và tham mưu xây dựng nhiều văn bản quy phạm pháp luật góp phần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

11. Hoạt động đối ngoại và liên kết vùng

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Tỉnh đã tích cực triển khai công tác đối ngoại, bám sát quan điểm chỉ đạo của Trung ương, công tác đối ngoại được thực hiện có trọng tâm, tiếp tục phát triển mối quan hệ của tỉnh với các địa phương, tổ chức nước ngoài. Tỉnh đã tổ chức đoàn đến thăm và làm việc với cơ quan đại diện nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh nhằm thiết lập, duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động xúc tiến đầu tư và thương mại; tổ chức thăm kiều bào và thân nhân kiều bào tiêu biểu trên địa bàn tỉnh. Tham gia các hoạt động liên kết kinh tế vùng tứ giác Long Xuyên. Hoạt động đối ngoại đã góp phần quảng bá hình ảnh, tiềm năng và cơ hội đầu tư của tỉnh

đến các doanh nghiệp trong và ngoài nước, thu hút nguồn tài trợ để triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

12. Quốc phòng - an ninh

Tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự xã hội được đảm bảo; lực lượng Công an, Quân sự phối hợp nắm chặt tình hình, bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị, các ngày lễ, kỷ niệm, đặc biệt là Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, các Đoàn công tác của Trung ương đến thăm và làm việc tại tỉnh; hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022; tổ chức đón rước quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trở về địa phương; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt chỉ tiêu; công tác huấn luyện, diễn tập đúng tiến độ, đạt chất lượng cao.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Phát hiện 143 vụ tội phạm về trật tự xã hội, tăng 10 vụ so với cùng kỳ, đã điều tra làm rõ 133 vụ (đạt 93%), bắt xử lý 257 đối tượng. Các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm được tăng cường. Các địa phương đã tăng cường chỉ đạo các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông nhằm kéo giảm tai nạn trên cả 3 mặt, tuy nhiên tình hình tai nạn giao thông vẫn còn diễn biến phức tạp. Trong 6 tháng đầu năm 2022, xảy ra 25 vụ tai nạn giao thông, làm chết 26 người, bị thương 02 người, so với cùng kỳ: số vụ giảm 02, số người chết tăng 04, số người bị thương giảm 05.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt làm được

Trong 6 tháng đầu năm 2022, được sự chỉ đạo tập trung của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự điều hành quyết liệt, chủ động, sáng tạo của UBND tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, sự hợp tác, giám sát phản biện hiệu quả của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, tập trung phục hồi sản xuất kinh doanh, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể:

(1) Tỉnh đã triển khai có hiệu quả và kịp thời các giải pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19, triển khai tốt công tác quản lý và điều trị F0 tại nhà. Công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo tiến độ theo quy định của Bộ Y tế. Số ca mắc COVID-19 giảm so với những tháng đầu năm, các ngành, địa phương đã thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh, các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19 đạt hiệu quả.

(2) Kinh tế đã được phục hồi tích cực và đạt mức tăng trưởng cao 11%, cao nhất ĐBSCL và xếp thứ 8 trong cả nước, trong đó công nghiệp tăng trưởng đột phá 30,81%, công tác phát triển đô thị có bước phát triển, số dự án đầu tư phát triển nhà ở đô thị tăng nhanh.

(3) Công tác chỉ đạo, phối hợp chuẩn bị các nội dung cho chuỗi hoạt động Hội nghị Xúc tiến đầu tư năm 2022 được đảm bảo và theo kế hoạch đề ra.

(4) Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn, thách thức nhưng nhìn chung nông nghiệp đã vươn lên như một điểm sáng, tăng trưởng 4,49%, đây là mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm qua; diện tích rau màu, cây ăn trái tăng mạnh, chất lượng và giá trị nông sản tăng so với cùng kỳ. Các địa phương đã huy động được nhiều nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

(5) Thu ngân sách nhà nước, đặc biệt là nguồn thu trên địa bàn đạt cao so với dự toán năm; số lượng doanh nghiệp phát triển nhanh, vượt kế hoạch cả năm, cho thấy môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Chỉ số PCI năm 2021 của tỉnh đứng vị trí thứ 38/63 tỉnh, thành phố trên cả nước, tăng 1 bậc so với năm 2020, có 5 chỉ số thành phần tăng điểm, đặc biệt chỉ số gia nhập thị trường từ vị trí 51/63 vươn lên vị trí xếp hạng 2/63. Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 xếp thứ 27/63, tăng 1 bậc so với năm 2020.

(6) Các lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội được đảm bảo. Công tác bảo vệ môi trường được đặc biệt quan tâm và đạt những kết quả tốt, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia vượt kế hoạch cả năm, du lịch có khởi sắc.

(7) Một số ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng chính quyền điện tử bước đầu có những kết quả tích cực như: Hệ thống quản lý văn bản, Hậu Giang App, Cổng dịch vụ công trực tuyến,...

(8) Quốc phòng tiếp tục được giữ vững; an ninh chính trị và trật tự xã hội được bảo đảm; số đơn thư khiếu nại tố cáo tồn đọng giảm so với cùng kỳ.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những mặt đạt được, tình hình kinh tế - xã hội còn một số tồn tại và hạn chế chủ yếu như sau:

(1) Do tình hình dịch COVID-19 còn diễn biến phức tạp nên khu vực thương mại dịch vụ chậm phục hồi, chỉ đạt 5,03%, còn thấp so với kế hoạch đặt ra là 6,3%. Trong đó chủ yếu do ngành lưu trú ăn uống chậm phục hồi, giá trị xuất khẩu bị sụt giảm.

(2) Số dự án thu hút đầu tư trong nước giảm so với cùng kỳ, các khu, cụm công nghiệp không thu hút được dự án đầu tư mới, nhất là dự án FDI, hạ tầng chưa đồng bộ, thiếu quỹ đất sạch, gây khó khăn cho việc thu hút đầu tư.

(3) Tiến độ triển khai các dự án đầu tư tư, đầu tư công còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

(4) Tình hình thời tiết diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, nắng nóng, kèm theo mưa to đầu mùa đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất trên lúa và cây ăn trái gây ảnh hưởng đến sản xuất và thu nhập của nông dân.

(5) Do thiếu khu tái định cư nên công tác giải phóng mặt bằng đối với một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh còn chậm, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

(6) Giá nguyên liệu, vật liệu đầu vào tăng, làm giá thành sản phẩm tăng cao, giảm sức cạnh tranh và gây khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như xuất, nhập khẩu của doanh nghiệp.

IV. DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Dự kiến năm 2022, có 10 chỉ tiêu vượt kế hoạch (Tốc độ tăng trưởng kinh tế, GRDP bình quân đầu người, Cơ cấu kinh tế, Tổng vốn đầu tư toàn xã hội, Thu ngân sách nhà nước, Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, Số doanh nghiệp có hoạt động và kê khai thuế, Tỷ lệ đô thị hóa, Nông thôn mới, Y tế); có 08 chỉ tiêu đạt kế hoạch (Dân số, Lao động việc làm, Tỷ lệ hộ nghèo, Giáo dục, Tỷ lệ sử dụng nước sạch, Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý, Quốc phòng, An ninh), cụ thể:

1. Lĩnh vực kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 13,85% (kế hoạch 8%), trong đó khu vực I tăng 3,92%, khu vực II tăng 31,94%, khu vực III tăng 9,59%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 12,9%.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 65,62 triệu đồng/người (kế hoạch 60,26 triệu đồng), tương đương 2.828 USD, tăng 20,17% so cùng kỳ, vượt 8,89% kế hoạch.

(3) Cơ cấu kinh tế: chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng khu vực I, tăng khu vực II. Khu vực I còn 23,66%, giảm 3,23% so với cùng kỳ; khu vực II: 30,46%, tăng 6,58% so với cùng kỳ; khu vực III: 36,48%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 9,4%. Nhóm chỉ tiêu này vượt kế hoạch.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn theo giá hiện hành 19.100 tỷ đồng, tăng 10,21% so cùng kỳ, vượt 2,69% kế hoạch.

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước 12.484 tỷ đồng. Trong đó thu trên địa bàn 4.650 tỷ đồng, tăng 10,19% so với cùng kỳ, vượt 8,14% kế hoạch.

(6) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 1.070 triệu USD, tăng 10,42% so với cùng kỳ, vượt 1,13% kế hoạch, trong đó: tổng kim ngạch xuất khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ 705 triệu USD, tăng 25,7% so cùng kỳ, đạt 91,8% kế hoạch. Kim ngạch nhập khẩu 365 triệu USD, tăng 1,96% so cùng kỳ, vượt 25,86% kế hoạch.

(7) Số doanh nghiệp có hoạt động và kê khai thuế 3.400 doanh nghiệp, tăng 643 doanh nghiệp so cùng kỳ, vượt 15,25% kế hoạch.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

(8) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 7‰, tăng 1% kế hoạch.

(9) Tỷ lệ đô thị hóa 29,73%, đạt 100,1% kế hoạch.

(10) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,97% so với cùng kỳ, cuối năm còn 5,45%, đạt 100% kế hoạch.

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, tăng 1,74% so với cùng kỳ. Số lao động được tạo việc làm là 15.000 lao động, bằng 90,81% so với cùng kỳ, đạt 100% kế hoạch; Nhóm chỉ tiêu này đạt kế hoạch.

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 82,45% tổng số trường, tăng 0,26% so với cùng kỳ (tăng 02 trường), đạt 100,3% kế hoạch; số sinh viên trên 10.000 người dân là 210 sinh viên, tăng 05 sinh viên so cùng kỳ. Nhóm chỉ tiêu này đạt kế hoạch.

(13) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 10,49%; số bác sĩ trên 10.000 người dân là 9,01 bác sĩ, số giường bệnh trên 10.000 người dân là 35,7 giường; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,81%. Nhóm chỉ tiêu này vượt kế hoạch.

(14) Xây dựng công nhận mới 04 xã nông thôn mới, nâng tổng số xã nông thôn mới lên 38/51 xã, đạt 74,51% tổng số xã. Xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao đạt 23,7% (9 xã/38 xã), xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 16,67% (1 xã/6 xã). Nhóm chỉ tiêu này vượt kế hoạch.

3. Tài nguyên, môi trường

(15) Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch 97%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch 83,5%. Nhóm chỉ tiêu này đạt kế hoạch.

(16) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý 90%, đạt kế hoạch.

4. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

(17) Xây dựng lực lượng quân sự, công an chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,75% dân số đúng theo quy định của Quân khu. Hoàn thành tốt công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ.

(18) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác cải cách tư pháp được quan tâm, số vụ tội phạm và tai nạn giao thông được kéo giảm.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Tiếp tục thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đã đề ra.

2. Tiếp tục thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, tập trung phục hồi sản xuất kinh doanh; chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống dịch bệnh chủ động, hạn chế tối đa số ca mắc mới, không để dịch bệnh lớn xảy ra nhất là bệnh sốt xuất huyết, bệnh viêm gan cấp chưa rõ nguyên nhân, triển khai các biện pháp phòng chống, hạn chế tối đa số ca mắc mới và tử vong. Tổ chức kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua thuốc năm 2022 - 2023 sử dụng tại các đơn vị trực thuộc. Thực hiện các giải pháp để bảo đảm đủ thuốc phục vụ Nhân dân tại các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh toàn tỉnh. Tiếp tục triển khai Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; rà soát, tổng hợp danh sách các đối tượng tiêm vắc xin phòng COVID-19 để chuẩn bị cho Kế hoạch triển khai các đợt tiêm vắc xin tiếp theo khi được Bộ Y tế phân bổ vắc xin phòng COVID-19.

3. Tập trung thực hiện các giải pháp khôi phục, thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh, cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xem xét, giải quyết các thủ tục liên quan đến các dự án của các nhà đầu tư. Ưu tiên phân bổ vốn, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch. Tăng cường công khai, minh bạch trong giải quyết các công việc cho các nhà đầu tư và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành về thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong thực hiện các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Tiếp tục nâng cao chất lượng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI). Chủ động xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các dự án có tính kết nối, lan tỏa và các dự án ưu tiên của tỉnh.

4. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt mục tiêu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao đầu năm theo chỉ đạo của Tỉnh ủy. Thực hiện đồng bộ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư để khắc phục các dự án chậm tiến độ. Tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị.

5. Thực hiện các biện pháp gia tăng nguồn thu ngân sách gắn với việc nuôi dưỡng nguồn thu; tăng cường quản lý, sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả.

6. Đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2022.

7. Rà soát, tập trung thực hiện các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp, thực hiện các chương trình, đề án lĩnh vực nông nghiệp, phát triển kinh tế nông nghiệp tuần hoàn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với xây dựng nông thôn mới, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), đổi mới tổ chức sản xuất, ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật và thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị. Chỉ đạo kiểm soát tốt dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tăng cường kiểm tra, có biện pháp chủ động ứng phó các sự cố trong mùa mưa lũ, bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai.

8. Tập trung chỉ đạo công tác thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 đến các cơ sở giáo dục; tăng cường công tác truyền thông, phối hợp các sở, ngành để tổ chức kỳ thi thành công.

9. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; kế hoạch giảm nghèo; triển khai hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

10. Thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, chỉ đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ thành phố Ngã Bảy, huyện Phụng Hiệp đạt kết quả cao; chuẩn bị cho công tác gọi công dân nhập ngũ năm 2023; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiểm chế tội phạm và tai nạn giao thông.

Phần 2

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Năm 2023, đại dịch COVID-19 chưa kết thúc trong bối cảnh bức tranh kinh tế - chính trị quốc tế có những biến động, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, nhưng nhìn chung nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi, một số tổ chức quốc tế dự báo lạc quan về triển vọng kinh tế Việt Nam. Trong tỉnh, sức cạnh tranh của nền kinh tế đang tăng dần, tuy nhiên thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường. Nhu cầu đầu tư cho phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng rất lớn

nhưng nguồn lực của tỉnh vẫn còn rất hạn hẹp, là những yếu tố bất lợi ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế và đời sống của Nhân dân.

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, phục hồi sản xuất kinh doanh; ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng khu công nghiệp; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng chuyển giao khoa học và công nghệ, các hoạt động văn hóa, an sinh xã hội; hoàn thiện thể chế thu hút đầu tư lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch, chuyển đổi số; bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023

1. Lĩnh vực kinh tế:

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP tăng 10%, trong đó, khu vực I tăng 3,15%, khu vực II tăng 22,42%, khu vực III tăng 6%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,5%.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 75,24 triệu đồng/người, tương đương 3.243 USD, tăng 14,6% so cùng kỳ.

(3) Cơ cấu kinh tế khu vực I: 21,5%, khu vực II: 34,89%, khu vực III: 34,67%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 8,94%. Tỷ trọng của khu vực I giảm 2,16% so cùng kỳ.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn theo giá hiện hành 20.500 tỷ đồng, tăng 7,3% so cùng kỳ.

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước 10.825 tỷ đồng, bằng 86,71% so cùng kỳ, trong đó: thu trên địa bàn 10.174 tỷ đồng, bằng 91,4% so cùng kỳ.

(6) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 1.097 triệu USD, tăng 2,5% so cùng kỳ. Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ 730 triệu USD, tăng 3,5% so cùng kỳ; kim ngạch nhập khẩu 367 triệu USD, tăng 0,5% so cùng kỳ.

(7) Số doanh nghiệp đang hoạt động và có kê khai thuế 3.800 doanh nghiệp, tăng 11,7% so cùng kỳ.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

(8) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 8 ‰.

(9) Tỷ lệ đô thị hóa 30,53%, tăng 0,8% so cùng kỳ.

(10) Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1%/năm trở lên.

(11) Số lao động được tạo việc làm mới là 15.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 67,5%, tăng 2,5% so cùng kỳ.

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 83% tổng số trường, tăng 0,55% (02 trường) so với cùng kỳ; số sinh viên trên 10.000 người dân là 215 sinh viên.

(13) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 10,45%; số bác sĩ trên 10.000 người dân là 9,3 bác sĩ; số giường bệnh trên 10.000 người dân là 35,7 giường; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 92,83%.

(14) Xây dựng công nhận mới 02 xã nông thôn mới, nâng tổng số xã nông thôn mới lên 40/51 xã, đạt 78,4% tổng số xã, các xã còn lại đạt trên 13 tiêu chí.

3. Tài nguyên, môi trường:

(15) Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch 98%, tăng 1% so cùng kỳ. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch 84%, tăng 0,5% so cùng kỳ.

(16) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý 91%, tăng 1% so với cùng kỳ.

4. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh:

(17) Xây dựng lực lượng quân sự, công an chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt đúng theo quy định của Quân khu. Hoàn thành tốt công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ.

(18) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, kiểm chế sự gia tăng của tội phạm; kéo giảm tai nạn giao thông.

II. DỰ KIẾN MỘT SỐ NGUỒN LỰC NĂM 2023

1. Lao động và việc làm

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên dự kiến khoảng 424.537 người. Số lao động dự kiến đang làm việc là 410.233 người, giảm 0,2% so với năm trước (819 người). Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp dự kiến là 40%; công nghiệp và xây dựng là 26%; dịch vụ là 34%. (Lao động khu vực I giảm 2% so với năm trước)

2. Về khả năng cân đối ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước 10.825 tỷ đồng, bằng 86,71% so cùng kỳ, trong đó: thu nội địa 4.977 tỷ đồng. Tổng chi 9.625 tỷ đồng, trong đó, chi đầu tư phát triển 3.624 tỷ đồng. Năm 2023, tỷ lệ thu nội địa trên địa bàn/chi ngân sách địa phương vẫn còn mất cân đối, do đó tiếp tục được bổ sung từ ngân sách Trung ương.

3. Dự báo huy động vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn

Khả năng huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2023 khoảng 20.500 tỷ đồng, tăng 7,3% so với năm 2022, dự kiến các nguồn vốn sau:

(1) Các nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước khoảng 7.000 tỷ đồng, tăng 100% so với cùng kỳ, chiếm 34,2% tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

(2) Vốn khu vực ngoài nhà nước 12.340 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ, chiếm 60,2% tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

(3) Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 1.160 tỷ đồng (khoảng 50 triệu USD), tăng 100% so với cùng kỳ, chiếm 5,6% tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tập trung cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp

- Tiếp tục đơn giản hóa, giảm thủ tục hành chính, cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở ngành và địa phương DDCI.

- Công bố rộng rãi, đầy đủ và kịp thời thông tin về danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 có thể còn kéo dài, kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, khó lường, cần khai thác tối đa thị trường trong nước, đồng thời phải phòng ngừa, ứng phó với các bất ổn từ bên ngoài, bảo đảm an sinh xã hội, sinh kế, việc làm, đời sống đối với người lao động, người nghèo, người yếu thế.

- Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh: Là một trong những giải pháp quan trọng để thu hút nguồn lực cho đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp phát triển. Vì vậy, cần tiếp tục rà soát, xây dựng, quy định trình tự, thủ tục và nhất là cơ chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế... công khai hóa các quy trình và rút ngắn thời gian làm thủ tục cho thuê đất, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng, kết nối với các tổ chức tín dụng, hỗ trợ xúc tiến thương mại tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ... tiến đến áp dụng thực hiện mô hình dịch vụ hành chính công để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

- Tạo môi trường đầu tư minh bạch, nhất là chính sách về đất đai, quy hoạch, danh mục dự án kêu gọi đầu tư,... bên cạnh đó, đồng hành cùng với nhà đầu tư từ bước tìm kiếm ý tưởng, khởi sự và xây dựng dự án. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng, như: giao thông, đường sông dẫn vào cảng, cầu cảng, thiết bị

bóc dỡ, kho bãi, hạ tầng thông tin truyền thông, năng lượng, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ của các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ vận tải, kho bãi, logistics.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển biến nhận thức và tạo hình ảnh mới về phong cách phục vụ doanh nghiệp, thông qua các hoạt động hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhanh chóng kịp thời, bảo vệ lợi ích chính đáng cho nhà đầu tư bằng những cam kết cụ thể của chính quyền địa phương, để nhà đầu tư yên tâm khi bỏ vốn ra đầu tư, sản xuất kinh doanh tại tỉnh Hậu Giang.

- Về các cơ chế, chính sách và các nguồn lực tài chính: Quản lý chặt chẽ thu chi ngân sách nhà nước. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phấn đấu đến năm 2023 thu nội địa đáp ứng được trên 70% nhu cầu nhiệm vụ chi thường xuyên. Huy động nguồn lực từ các tài sản công thuộc quyền quản lý của Tỉnh, bao gồm các quỹ đất công, cổ phần của doanh nghiệp nhà nước. Nghiên cứu và áp dụng phương án thu hồi đất ở hai bên một số đường các tuyến cao tốc đi qua địa bàn, tỉnh lộ và huyện lộ để đấu giá, nuôi dưỡng nguồn vốn cho phát triển hạ tầng giao thông. Trong cơ cấu chi, tăng chi cho đầu tư phát triển trên 15%/năm đối với ngành kinh tế.

2. Phát triển công nghiệp - xây dựng, nâng cao hiệu quả đầu tư công

a) Về công nghiệp

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022 và Kế hoạch giai đoạn 2022-2025.

- Hoàn thành công tác thành lập mới 5 cụm công nghiệp và mở rộng 2 cụm công nghiệp theo Chương trình số 02/CTr-SCT ngày 25/3/2022 về Phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 theo Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021. Tiến hành công tác đầu tư hạ tầng kỹ thuật, tạo đất sạch thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư có đủ năng lực chuyên môn và tiềm lực tài chính tham gia thực hiện “Dự án lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời tự dùng trên mái nhà các cơ quan, ban ngành tỉnh Hậu Giang từ nguồn vốn xã hội hóa”.

b) Về lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị

- Tăng tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đô thị để quản lý và kêu gọi đầu tư phát triển đô thị. Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh. củng cố, nâng chất các tiêu chí của các đô thị. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ theo hướng phát triển đô thị tăng trưởng xanh, thông minh, hiện đại.

- Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đến năm 2040 ; đồ án Quy hoạch chung đô thị Cái Tắc, tỉnh Hậu Giang, đến năm 2040.

- Công nhận đô thị Đông Phú, huyện Châu Thành, đạt tiêu chí đô thị loại V. Lập Đề án Công nhận đô thị Cái Tắc, tỉnh Hậu Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nhà ở trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân. Ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2023 để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực đầu tư xây dựng cho các tổ chức, cá nhân, giám sát, kiểm tra và thực hiện; đồng thời, tăng cường quản lý hoạt động xây dựng, chất lượng công trình xây dựng, quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan và mỹ quan đô thị; quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, phát triển đô thị, nhà ở và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.

c) Về đầu tư công

Tăng cường quản lý đầu tư theo Luật Đầu tư công. Kiểm soát chặt chẽ các kế hoạch điều chỉnh dự án đầu tư công. Thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2023, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm 2023, giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công. Tăng cường đáp ứng vốn đối ứng cho các dự án ODA, đẩy mạnh các hoạt động huy động nguồn vốn NGO và huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư xã hội hóa cho đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

3. Phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nền nông nghiệp có giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững trên cơ sở tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ thông minh vào các khâu sản xuất, nhằm tăng chất lượng, sức cạnh tranh và thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân. Phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) khu vực I: 3,15%; giá trị sản xuất (GO) theo giá so sánh 2010, tăng 3,86%; tỷ trọng khu vực I trong cơ cấu kinh tế giảm còn dưới 21%.

- Những chỉ tiêu chủ yếu gồm:

+ **Cây lúa:** Diện tích gieo trồng 174.000 ha (trong đó Đông Xuân 75.000 ha, Hè Thu 74.500 ha, Thu Đông 24.500 ha). Năng suất khoảng 6,7 tấn/ha. Sản lượng ổn định khoảng trên 1,1 triệu tấn.

+ **Cây mía:** Quy hoạch và tổ chức lại sản xuất gắn kết chặt chẽ với nhà máy đường; đồng thời tiếp tục chuyển đổi diện tích mía kém hiệu quả sang cây trồng khác kết hợp chuyển đổi giống có năng suất, chất lượng, chữ đường cao,... Diện tích khoảng 3.200 ha, năng suất 100 tấn/ha, sản lượng 320.000 tấn.

+ **Cây ăn quả:** Diện tích cây ăn quả 45.800 ha, trong đó: Cây có múi 10.250 ha, khóm 3.060 ha, cây ăn quả khác 32.490. Sản lượng khoảng 585.000 tấn.

+ **Rau màu:** Diện tích 25.500 ha (bấp 2.500 ha), sản lượng khoảng 320.000 tấn.

+ Tổng đàn heo 145.000 con; gia cầm, thủy cầm 4.500.000 con (gà: 1.600.000 con, vịt: 2.900.000 con); đàn trâu 1.430 con; đàn bò 3.690 con.

+ Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng 40.000 tấn.

+ Diện tích nuôi thủy sản 8.900 ha, trong đó: Diện tích nuôi cá ao 3.600 ha; nuôi cá ruộng 5.300 ha. Tổng sản lượng 86.000 tấn, trong đó: Sản lượng nuôi 83.300 tấn; sản lượng khai thác 2.700 tấn.

+ Thực hiện quản lý 5.883,1 ha đất lâm nghiệp, có rừng 3.776,4 ha (rừng đặc dụng: 1.482,7 ha, rừng sản xuất: 2.293,7 ha) theo đúng quy định. Trồng mới rừng tập trung 40ha (rừng đặc dụng 10 ha, rừng sản xuất 30 ha); Trồng cây lâm nghiệp phân tán 1.480.000 cây.

- Giải pháp chủ yếu:

+ Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Đẩy mạnh công tác quản lý vùng trồng để xuất khẩu và mở rộng thị trường cho nông sản; nâng cao năng lực giám sát và dự báo, phòng trừ hiệu quả sinh vật gây hại cây trồng, chủ động phòng ngừa đối với loại sâu bệnh mới. Kiểm soát chặt chẽ sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

+ Tăng cường hỗ trợ người chăn nuôi, doanh nghiệp và địa phương phát triển các vùng chăn nuôi tập trung, quy mô lớn đối với các sản phẩm chủ lực gắn với phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi, an toàn thực phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.

+ Phát huy lợi thế về nuôi trồng thủy sản nước ngọt, tạo động lực tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất khu vực nông, lâm, thủy sản. Đẩy mạnh phát triển các loài thủy đặc sản của địa phương.

+ Giữ ổn định 5.883,10 ha đất lâm nghiệp, có rừng 3.776,4 ha theo đúng quy định. Độ che phủ rừng toàn tỉnh duy trì đạt 3% trở lên.

+ Xây dựng kế hoạch, mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để phát triển thủy lợi phục vụ cơ cấu lại ngành theo hướng đa chức năng; đảm bảo chất lượng nước và an ninh nguồn nước phục vụ nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi, cung cấp nước cho dân sinh và sản xuất công nghiệp. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi hiện có; phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm.

+ Phối hợp tổ chức lại hệ thống thương mại nông sản nội vùng; nâng cao năng lực nghiên cứu và dự báo thị trường; kết nối với mạng lưới tiêu thụ toàn quốc; nâng cao vị thế và khả năng cạnh tranh của hàng nông sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong việc kết nối cung - cầu, tiêu thụ nông sản. Đổi mới công tác xúc tiến thương mại, xây dựng các nhiệm vụ và giải pháp phát triển thị trường phù hợp bảo đảm phát triển tổng thể thương mại hài hòa, bền vững.

+ Xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, ổn định và cải thiện điều kiện sống của dân cư nông thôn

+ Phát triển hạ tầng, nâng cao năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; bảo vệ và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên:

+ Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (đang được điều chỉnh, sửa đổi), Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 về bảo hiểm nông nghiệp; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư... Tiếp tục hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp, nông thôn.

4. Phát triển dịch vụ và đẩy mạnh xuất khẩu

- Tăng cường kêu gọi xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng thương mại nông thôn, trong đó đặc biệt là kêu gọi đầu tư vào hệ thống cửa hàng tiện lợi, tiện ích, hệ thống cửa hàng Bách Hóa Xanh tại các địa bàn vùng sâu nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân và góp phần nâng cao tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị kết nối tiêu thụ nông sản giữa tỉnh Hậu Giang với các tỉnh, thành năm 2023 và Xây dựng điểm giới thiệu, bán Hàng Việt và sản phẩm OCOP tại các huyện, thị xã, thành phố.

- Triển khai Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 10/5/2022 về triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai kịp thời đến các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh các văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn thực thi các cam kết của Hiệp định thương mại tự do như: Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định đối tác Toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khai thác có hiệu quả cơ hội do các Hiệp định này mang lại; Nghiên cứu đánh giá khả năng tăng trưởng xuất khẩu các ngành hàng của tỉnh Hậu Giang để bù đắp sụt giảm xuất khẩu do ảnh hưởng của dịch COVID -19, đặc biệt lưu ý tận dụng hiệu quả ưu đãi mang lại của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA); Theo dõi, cập nhật thông tin thường xuyên liên quan đến tình hình dịch bệnh, hoạt động sản xuất thương mại tại thị trường Trung Quốc, đặc biệt với các mặt hàng nông sản; Hoàn thiện Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh; cân đối nguồn lực; ưu tiên đẩy mạnh xúc tiến thương mại cho các mặt hàng nông sản, thủy sản đối với các thị trường thay thế trong bối cảnh dịch COVID - 19 đang diễn ra phức tạp...

5. Quản lý, sử dụng tài chính có hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp điều hành thu ngân sách nhà nước, tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh phát triển ổn định, góp phần nuôi dưỡng nguồn thu và tăng nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước; xác định cụ thể các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề ra các giải pháp quản lý thu có hiệu quả; phối hợp đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu ngân sách, thu hồi nợ đọng, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức dự toán được giao cả năm. Thực hiện tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế ở tất cả các khâu, các bộ phận và các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt chính sách pháp luật thuế; nâng cao chất lượng tổ chức hội nghị đối thoại lắng nghe ý kiến người nộp thuế.

- Quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công, khuyến khích các đơn vị phấn đấu tăng nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp để chủ động chuyển sang tự hạch toán thu, chi không bổ sung các đề án, chương trình, ban hành các chính sách mới hoặc nâng định mức làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa xác định được nguồn đảm bảo. Tăng cường xử lý các khoản tạm ứng, ứng trước ngân sách theo quy định, đẩy mạnh công tác tất toán tài khoản các dự án đã phê duyệt quyết toán. Các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư tích cực triển khai,

sử dụng có hiệu quả và sử dụng hết dự toán ngân sách năm 2021 được cấp có thẩm quyền giao, tránh tình trạng sử dụng không hết nhưng không được chuyển nguồn theo quy định. Trường hợp ngân sách địa phương dự kiến giảm thu, phải chủ động thực hiện các giải pháp bù đắp hụt thu từ các nguồn: dự phòng ngân sách, kết dư ngân sách, giảm chi một số nhiệm vụ chưa bức xúc, cần thiết...

- Chủ động trong công tác lập, giao dự toán năm 2023 và định mức cho kỳ ổn định ngân sách 2023 - 2025.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện giải pháp tăng cường huy động vốn, mở rộng tín dụng có hiệu quả song song với nâng cao chất lượng tín dụng; hướng dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất; hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, Đề án trọng tâm của tỉnh. Phối hợp cụ thể hóa Thỏa thuận hợp tác hỗ trợ vốn giữa Vietcombank và UBND tỉnh Hậu Giang. Nâng cao chất lượng công tác xử lý nợ tiềm ẩn rủi ro, nợ xấu. Phối hợp với các cơ quan hữu quan trên địa bàn trong việc tăng cường xử lý hoạt động tín dụng đen; phòng, chống rửa tiền. Tiếp tục triển khai Chương trình Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong triển khai các chương trình tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn vay. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với việc thu phí các dịch vụ công.

6. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống dịch bệnh chủ động, hạn chế tối đa số ca mắc mới. Chủ động giám sát các bệnh dịch xâm nhập từ bên ngoài (Bệnh viêm gan cấp tính ở trẻ em và bệnh đậu mùa khi), tăng cường công tác giám sát, phát hiện sớm, dập dịch kịp thời, không để dịch bệnh lớn xảy ra nhất là bệnh sốt xuất huyết.

- Triển khai các biện pháp thích ứng an toàn với dịch Covid-19. Tiếp tục triển khai Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19. Tiếp tục rà soát, tổng hợp danh sách các đối tượng tiêm vắc xin để chuẩn bị cho Kế hoạch triển khai các đợt tiêm vắc xin tiếp theo khi được Bộ Y tế phân bổ vắc xin, tiếp tục triển khai tiêm vắc xin cho trẻ từ 5-11 tuổi trên địa bàn tỉnh, tiêm vắc xin mũi bổ sung cho người đã tiêm đủ liều cơ bản.

- Tiếp tục phát triển hệ thống thông tin y tế, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và sự hài lòng của người bệnh. Cơ sở công lập bảo đảm cung cấp đầy đủ dịch vụ y tế ở mức độ cơ bản; được cung cấp các dịch vụ cao hơn, dịch vụ theo yêu cầu, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế, giảm chênh lệch giới tính khi sinh, tăng cường công tác sàng lọc trước sinh, nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để bảo đảm đủ thuốc, có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng mua thẻ bảo hiểm y tế, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên 93,61%.

7. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường đầu tư ngân sách, cơ sở vật chất để phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; củng cố, phát triển hệ thống trường lớp, cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương; trong đó đặc biệt dành nguồn kinh phí đầu tư sửa chữa nâng cấp các trường đã đạt chuẩn để công nhận lại và xây dựng trường mới; đảm bảo lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giáo dục của tỉnh vào kế hoạch và ngân sách của các cấp, các ngành.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo đặc biệt trong thực hiện chương trình phổ thông và sách giáo khoa mới.

- Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh, công tác hướng nghiệp. Quy hoạch lại mạng lưới trường lớp học phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của địa phương.

- Thường xuyên tổ chức các chuyên đề, hội thảo, bồi dưỡng giáo viên và học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, chất lượng giáo dục toàn diện. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy và học tập. Tăng cường giám sát các cơ sở giáo dục, đặc biệt các nhóm trẻ, mẫu giáo thực thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, đảm bảo an toàn trường học và phòng, chống bạo lực học đường.

- Nhân rộng các mô hình, dự án khoa học - công nghệ có giá trị thực tiễn vào lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và xã hội nhân văn. Theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyển tiếp và triển khai mới các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2023. Tăng cường công tác bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, triển khai, trong đó chú trọng nghiên cứu ứng dụng và thương mại hóa kết quả. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm.

- Thực hiện Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hậu Giang theo Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi

mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Ưu tiên xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sự tham gia của doanh nghiệp để thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng, nhất là trong phát triển nông nghiệp an toàn, nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, công nghệ thông tin, cơ khí, tự động hóa phục vụ phát triển công nghiệp hỗ trợ; ưu tiên các nhiệm vụ nghiên cứu triển khai phục vụ trực tiếp các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chú trọng lồng ghép việc thực hiện nhiệm vụ thuộc các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ để giải quyết mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên kết giữa các địa phương, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hình thức PPP để huy động doanh nghiệp tham gia phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của vùng theo chuỗi giá trị.

- Xây dựng các đề án: Chuyển đổi số trong các hoạt động khoa học và công nghệ; tăng cường tiềm lực phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Phát triển doanh nghiệp khoa học - công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao. Nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm.

8. Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông

a) Lĩnh vực văn hóa

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền và tổ chức các hoạt động chào mừng, kỷ niệm các sự kiện của tỉnh và đất nước trong năm 2023.

- Tham gia các cuộc hội thi, hội diễn cấp khu vực và toàn quốc; tổ chức các cuộc hội thi, hội diễn cấp tỉnh.

- Tích cực tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và Gia đình, ngăn chặn không để xảy ra tình trạng bạo lực gia đình, bạo hành trẻ em.

b) Lĩnh vực thể dục thể thao

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021 - 2030, khuyến khích mọi người dân tự chọn cho mình một môn thể thao ưa thích để luyện tập.

- Tổ chức Đại hội TDTT đồng bằng sông Cửu Long lần thứ IX năm 2023. Tham dự các giải thể thao cấp khu vực, toàn quốc và quốc tế. Tổ chức một số giải thể thao cấp tỉnh nhằm chào mừng các ngày Lễ lớn của đất nước.

- Tăng cường công tác xã hội hóa trong lĩnh vực hoạt động thể dục thể thao, vận động toàn xã hội từng bước xây dựng cơ sở vật chất, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao, tổ chức quản lý khai thác có hiệu quả những cơ sở hiện có, đáp ứng nhu cầu tập luyện và thi đấu cho Nhân dân.

c) Lĩnh vực du lịch

- Triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Hậu Giang năm 2023.

- Tiếp tục phối hợp triển khai Đề án tạo dựng hình ảnh tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án du lịch sinh thái Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng.

- Triển khai thực hiện Thỏa thuận liên kết hợp tác phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long; Cụm liên kết hợp tác phát triển du lịch phía Tây đồng bằng sông Cửu Long năm 2023.

- Hỗ trợ không gian trưng bày các sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại các trạm dừng chân, các cơ sở ăn uống, kinh doanh du lịch; Tổ chức khảo sát học tập kinh nghiệm các mô hình du lịch tiêu biểu trong nước.

- Tham gia các sự kiện quảng bá du lịch trong nước. Duy trì trang thông tin điện tử quảng bá xúc tiến du lịch.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch và giáo dục cộng đồng: Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ nhà hàng; Bồi dưỡng kỹ năng xây dựng thương hiệu du lịch và sản phẩm du lịch cộng đồng...

d) Lĩnh vực thông tin truyền thông

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình, thông tin điện tử và thông tin đối ngoại đúng theo quy định. Nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, quản lý của các cơ quan nhà nước.

- Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

- Triển khai mã địa chỉ bưu chính đến từng hộ gia đình, dựa trên nền tảng bản đồ số, gắn với các ứng dụng, phần mềm dùng chung trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, quảng bá để người dân, doanh nghiệp sử dụng mã địa chỉ bưu chính.

- Tăng cường triển khai việc cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng đến khu vực nông thôn (khu vực ấp, xã), đảm bảo nhu cầu phát triển thuê

bao, cung cấp dịch vụ Internet băng rộng tới mọi người dân, phục vụ công tác xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ viễn thông công ích năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ 5G trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số năm 2023. Triển khai chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực. Tổ chức các lớp tập huấn lĩnh vực công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số,...

9. Đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Về phát triển thị trường lao động, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động

- Ban hành và triển khai hiệu quả, kịp thời các cơ chế đặc thù của Tỉnh trong việc hỗ trợ tạo việc làm; đào tạo nghề cho lao động tại doanh nghiệp;

- Thường xuyên củng cố và nâng cao nghiệp vụ cho mạng lưới hệ thống cộng tác viên các địa phương trong tỉnh, triển khai nhiều điểm tư vấn việc làm, học nghề, thành lập câu lạc bộ gia đình có con em đang làm việc ở nước ngoài để trực tiếp tư vấn, tuyên truyền cho người lao động, học sinh, sinh viên,...; hỗ trợ đào tạo nghề, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và tổ chức thông tin, tuyên truyền, quảng bá hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, cung cấp thông tin về thị trường tiếp nhận phù hợp với người lao động.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án đào tạo nghề cho người lao động; tiếp tục thực hiện đào tạo theo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, góp phần xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu lao động và giảm nghèo bền vững; đổi mới và phát triển đào tạo nghề cho lao động theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Tạo điều kiện thuận lợi để lao động tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế đáp ứng yêu cầu hội nhập và từng bước tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới.

b) Lĩnh vực người có công

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”: Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc người có công với cách mạng và phong trào “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng”, ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” nhằm góp phần cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người có công với cách mạng. Thực hiện tốt phong trào chăm sóc, phụng

dưỡng các Mẹ Việt Nam anh hùng còn sống; mở rộng việc vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh nhận chăm sóc các thương binh, gia đình liệt sĩ gặp khó khăn trong cuộc sống. Thực hiện chi trả đúng, đủ và kịp thời các chế độ chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết hồ sơ người có công, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm trong thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

- Tăng cường công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền các chế độ, chính sách; đa dạng nội dung, hình thức hoạt động trên các lĩnh vực; tăng cường ký kết hợp tác với các tỉnh, thành trong lĩnh vực Lao động, người có công và xã hội.

c) Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội

- Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội và hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2022 - 2025 theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch trợ giúp người khuyết tật, người cao tuổi. Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội đối với các đối tượng yếu thế, thực hiện phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập theo hướng trợ giúp toàn diện, bền vững, bảo đảm nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp xã hội và đáp ứng nhu cầu trợ giúp của người dân, góp phần đẩy mạnh phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tranh thủ tối đa, lồng ghép hiệu quả nguồn lực từ các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội và sự đóng góp của xã hội, nhằm tạo cơ chế huy động đa nguồn lực để thực hiện an sinh xã hội trên địa bàn. Khuyến khích xã hội hóa, huy động sự tham gia của mọi thành phần trong xã hội vào việc đảm bảo an sinh xã hội, mở rộng cơ sở bảo trợ xã hội, cung cấp dịch vụ xã hội cho người dân. Phát huy đa dạng các hình thức từ thiện, nhân đạo phi Chính phủ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận để hỗ trợ, chăm sóc đối tượng dựa vào cộng đồng, tạo điều kiện, cơ hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội có cuộc sống ổn định, hòa nhập tốt hơn với cộng đồng. Hoàn thành dự án nâng cấp, mở rộng Trung tâm Công tác xã hội và đưa vào sử dụng khu quản lý, bếp ăn; khu nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, khuyết tật tại Trung tâm Công tác xã hội.

- Hỗ trợ giảm nghèo, trong đó ưu tiên hộ không có khả năng thoát nghèo, hộ nghèo, cận nghèo có thành viên đang hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội; khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo vươn lên thoát nghèo, hạn chế tình trạng tái nghèo do phát sinh khó khăn đột xuất.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục sâu rộng nhằm ngăn chặn, phòng ngừa, giảm thiểu các hoạt động liên quan đến sử dụng trái phép chất ma

túy, tệ nạn mại dâm; đặc biệt ở lứa tuổi thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, lợi dụng phương thức kinh doanh để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nâng cao chất lượng công tác phối hợp quản lý người nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương thông qua các hoạt động quản lý đối tượng, tư vấn hỗ trợ tâm lý, tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm, vay vốn phát triển lao động sản xuất. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị, đoàn thể, cộng tác viên, tuyên truyền viên, Đội hoạt động xã hội tình nguyện, điếm tư vấn, câu lạc bộ trong công tác tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa, hỗ trợ người sau cai nghiện, người bán dâm hoàn lương và nạn nhân bị mua bán trở về, tạo sinh kế tái hòa nhập cộng đồng.

- Quan tâm xây dựng và triển khai các mô hình hỗ trợ phụ nữ nâng cao năng lực, cơ hội tiếp cận với các nguồn lực và dịch vụ việc làm, phát triển kinh tế như hỗ trợ phụ nữ tham gia học nghề trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; kết nối với các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động để hỗ trợ giới thiệu việc làm cho lao động nữ sau khi kết thúc khóa đào tạo; tổ chức tư vấn nhóm, tư vấn việc làm lưu động, sàn giao dịch việc làm, ngày hội việc làm; mô hình về ký thỏa thuận với các doanh nghiệp cam kết thực hiện bình đẳng giới, phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc, mô hình hỗ trợ đào tạo các ngành nghề phù hợp và kết nối giới thiệu việc làm, hỗ trợ sinh kế cho lao động nữ ở những địa bàn bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, nước biển dâng và các xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các xã, ấp đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Thúc đẩy bình đẳng giới, tăng quyền và cơ hội tiếp cận các nguồn lực phát triển cho phụ nữ, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; Nâng cao năng lực và nhận thức về bình đẳng giới để tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái trong tiếp cận dịch vụ xã hội, góp phần phát triển bền vững.

d) Về bảo vệ môi trường

- Đẩy mạnh xã hội hoá và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường, triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án nước sạch, trạm xử lý nước thải, nhất là tại các khu công nghiệp, khu dân cư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải ở các trung tâm đô thị.

- Triển khai, quán triệt Luật Bảo vệ môi trường, Đề án Hậu Giang xanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động về bảo vệ môi trường tỉnh Hậu Giang 5 năm (2021 - 2025) .

- Tổ chức thực hiện Quan trắc môi trường năm 2023, thực hiện quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Tổ chức vận hành các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục năm 2023. Giám sát chặt chẽ các nguồn thải, đặc biệt là các nguồn thải lớn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Kiên quyết không cho phép cơ sở đi vào hoạt động

khi công trình bảo vệ môi trường chưa được xây lắp hoàn thiện theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, chưa đáp ứng xử lý chất thải đạt quy chuẩn môi trường.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai và các văn bản có liên quan nhằm nâng cao nhận thức về quyền lợi và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Thực hiện kịp thời những thủ tục liên quan đến đất đai của các dự án đầu tư.

đ) Phòng chống thiên tai, ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và các vấn đề môi trường; nâng cao năng lực, chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của nhân dân. Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tranh thủ các nguồn vốn để phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi, tập trung đầu tư từng vùng sản xuất gắn với các mô hình sinh kế nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và tăng thu nhập của người dân trong vùng, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

- Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, đẩy mạnh phát triển rừng.

- Tăng cường công tác bảo vệ, đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão trong hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại; hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về con người, tài sản khi có thiên tai. Đảm bảo an toàn điện, hạn chế mức thấp nhất sự cố lưới điện hoặc tai nạn điện trên địa bàn tỉnh trong mùa mưa bão.

- Giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong hoạt động công nghiệp và năng lượng thông qua khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các nhà đầu tư vào lĩnh vực năng lượng mặt trời.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các phương án cứu trợ khi có thiên tai xảy ra, dự trù nguồn kinh phí hỗ trợ, tổ chức các điểm giữ trẻ mùa lũ, thực hiện kịp thời các chính sách xã hội sớm khắc phục hậu quả do thiên tai như lũ lụt, sạt lở, đông lốc,... sớm ổn định cuộc sống nhân dân.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ dịch bệnh và phối hợp xử lý các vấn đề về môi trường trước, trong và sau khi xảy ra thiên tai.

10. Giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng, chống tham nhũng lãng phí, xây dựng bộ máy chính quyền

- Tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo; tổ chức tốt công tác đối thoại; góp phần giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Phần đầu giải quyết đạt từ 90% trở lên số đơn thuộc thẩm quyền; chú trọng việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các chủ trương, chính sách, các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Thực hiện kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý. Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức và trách nhiệm công vụ; xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tập trung chỉ đạo và xử lý nghiêm, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, lãng phí; những hành vi lợi dụng chống tham nhũng để vu khống, tố cáo sai sự thật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án.

- Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện chấn chỉnh, xử lý kịp thời các thiếu sót, vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc thực hiện chính sách, pháp luật của các tổ chức, cá nhân; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo và những bức xúc của Nhân dân. Tích cực điều tra làm rõ các phản ánh, tố cáo của Nhân dân, kịp thời khen thưởng người tố cáo đúng và có biện pháp bảo vệ những người tố cáo.

11. Nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại và liên kết vùng

- Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương; sự chia sẻ, hợp tác, liên kết, giúp đỡ, của các tỉnh, thành phố bạn trong cả nước, cộng đồng doanh nghiệp, nhà khoa học, nhà báo, nhà văn nghệ sỹ, các tôn giáo, bạn bè quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Tạo môi trường ổn định để xây dựng và phát triển tỉnh nhà; tiếp tục tìm hiểu, thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác với một số đối tác phù hợp;

phát huy vai trò và huy động nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài góp phần xây dựng và phát triển của tỉnh nhà. Tích cực tham gia thực hiện liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long trong phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường hợp tác phát triển với các tỉnh, thành phố, doanh nghiệp, đặc biệt là thành phố: Hồ Chí Minh, Cần Thơ, tỉnh: Kiên Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, mời gọi đầu tư từ Hà Nội và một số tỉnh trong nước.

12. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

- Xây dựng củng cố thể trận an ninh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân vững chắc, thường xuyên vận hành cơ chế hoạt động tạo tiềm lực để tập trung sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới, không để xảy ra bị động, bất ngờ.

- Tăng cường công tác xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, chủ động xử lý các tình huống, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Gắn kết phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh.

- Chủ động tấn công mạnh các loại tội phạm, quyết tâm kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Năm 2023 là năm thứ ba thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hậu Giang 5 năm 2021 - 2025 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, đòi hỏi phải có sự nỗ lực và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và người dân trong thực hiện hiệu quả “mục tiêu khôi phục kinh tế”; từng ngành, từng cấp phải xây dựng kế hoạch chi tiết, chủ động đề ra các giải pháp tích cực, khả thi, hiệu quả; tận dụng tốt thời cơ, chủ động vượt qua mọi thách thức để đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2023 của tỉnh./.

(Đính kèm Phụ lục)

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Lưu: VT, NCTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Cảnh Tuyên

